

Bài 6 CHÂN DUNG CUỘC SỐNG

**Hãy đắm mình vào vẻ đẹp của cuộc sống
Hãy ngắm nhìn và bay lên cùng những vì sao
(Ma-cốt Au-re-li-ốt)**

A. GIỚI THIỆU BÀI HỌC: (SGK/04)

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Gọi tên cuộc sống của em. GV yêu cầu mỗi HS lấy 1 mảnh giấy, dùng những từ khoá là động từ, tính từ để khái quát, đánh giá, nhận xét về cuộc sống của mình rồi chia sẻ với các bạn.

Ví dụ: vui vẻ, sinh động, náo nhiệt, căng thẳng...

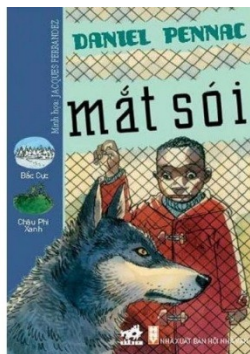
GV gọi HS đọc phần giới thiệu bài học và dẫn dắt vào chủ đề

B. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: (SGK/04)

C. TRI THỨC NGŨ VẤN: (SGK/05)

D. VĂN BẢN ĐỌC

VB 1: MẮT SÓI (Trích: Đa-ni-en Pen-nắc)



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

Đọc hiểu nội dung

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm.
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết, phân tích được cốt truyện đa tuyến
- Nhận biết được một số yếu tố của truyện như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật không gian, thời gian.
- Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện; qua lời người kể chuyện.

2. Phẩm chất:

- **Nhân ái:** Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người
 - **Trách nhiệm:** Có trách nhiệm với môi trường sống
- Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên. Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên;

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

SGK Văn 8 kết nối tri thức, Kế hoạch bài dạy, máy tính, tivi

2. Chuẩn bị của HS: SGK, vở ghi, vở soạn

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A/ HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

b. Nội dung:

GV yêu cầu HS xem 1 đoạn phim Cậu bé rừng xanh, HS xem. Trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm dự kiến:

Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

- Gv cho HS xem trailer phim Cậu bé rừng xanh
- GV đặt câu hỏi: em có cảm nhận gì về mối quan hệ của cậu bé và các con vật qua đoạn trailer
- HS suy nghĩ và tự trả lời câu hỏi.
- Gv dẫn dắt giới thiệu vào bài.

B/ HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KT

I. Đọc, tìm hiểu chung về văn bản:

a. Mục tiêu:

- Đọc hiểu nội dung và nắm được các thông tin chung về văn bản:

b. Nội dung:

- Gv hướng dẫn HS đọc, tóm tắt VB
- Gv hướng dẫn HS tìm hiểu các thông tin chung về Tác giả, VB

c. Sản phẩm dự kiến: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG
Bước 1: - GV HD HS đọc: Giọng to, rõ ràng, truyền cảm, chú ý sự thay đổi ngôi kể ở 2 mạch truyện Bước 2: HS đọc và tóm tắt VB và trả lời các câu hỏi về tác giả, VB - GV yêu cầu HS tóm tắt VB / SGK <i>Truyện kể về cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa Sói Lam và Phi Châu tại một vườn bách thú</i>	I. Đọc, tìm hiểu chung về văn bản: 1. Đọc VB: (SGK/ 6-12) - Tóm tắt tác phẩm Mắt Sói (SGK/12)

nọ. Cả hai đắm đắm nhìn nhau bằng một mắt từ ngày này qua ngày khác. Và điều kỳ thay, mỗi con mắt là một con đường đưa người kia trở lại với quá khứ của bạn mình. Từ những ngày lang thang qua Châu Phi Vàng, Châu Phi Xám, Châu Phi Xanh của cậu bé Phi Châu tới những cuộc trốn chạy triền miên trước bọn săn trộm của gia đình Sói Xám tại quê hương Bắc cực, tất cả đều hiện lên sống động, ly kỳ.

- GV HD HS tìm hiểu thông tin chung bằng các câu hỏi:

? Giới thiệu thông tin về tác giả

? Chia sẻ những thông tin về VB:

-Xuất xứ:

-Thể loại:

-PTBD:

-Ngôi kể:

? Cốt truyện đa tuyến là gì?

Hãy chỉ ra cốt truyện đa tuyến trong phần tóm tắt tác phẩm

Bước 3: Gv chọn thêm một số Hs khác chia sẻ

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, kết luận



2. Tác giả: Đa-ni-en Pen-nắc, sinh năm 1944, nhà văn lớn của Pháp (SGK/13)

3. Văn bản:

- Xuất xứ: trích từ Chương 2, 3 của tác “Mắt sói

- Thể loại: Tiểu thuyết

- PTBD: Tự sự

- Ngôi kể: Ngôi thứ 3

- Cốt truyện: đa tuyến

* **Khái niệm:** (Tri thức ngữ văn/ 04)

Là kiểu truyện lồng trong truyện (*một hoặc nhiều câu chuyện được kể lại trong 1 câu chuyện khác*)

* Cốt truyện đa tuyến trong tác phẩm Mắt sói:

+ Truyện về cuộc đời Sói Lam

+ Truyện về Phi Châu

II. Nội dung văn bản

a. Mục tiêu:

- Tìm hiểu nội dung VB:

+ Câu chuyện về cuộc đời Sói Lam

+ Câu chuyện về Phi Châu

+ Tính cách của Sói Lam và Phi Châu, cách đối xử của họ với người thân, bạn bè

- Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với những khó khăn.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS phân tích, tìm hiểu nội dung VB

- GV liên hệ thực tế, giáo dục HS

c. Sản phẩm dự kiến: Câu trả lời của HS. Cảm nhận của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS			NỘI DUNG
Bước 1: GV HD HS tìm hiểu Các ND chính của VB ? Truyện có mấy nhân vật? Đó là ai? ? Họ gặp nhau ở đâu? Điểm chung giữa họ là gì? - GV yêu cầu HS đọc VB và thảo luận nhóm, tham khảo câu hỏi gợi ý trong phiếu học tập và hoàn thành phiếu học tập: N1,2,3: Tìm hiểu về Sói Lam N4,5,6: Tìm hiểu về Phi Châu			II. Nội dung văn bản 1. Mắt sói và Cuộc đời Sói Lam qua điểm nhìn của Phi Châu. (Mạch kể về Sói Lam) - Mắt sói: + Càng lúc như càng to hơn, tròn hơn, xuất hiện nhiều điểm màu khác nhau + quầng vàng nâu quanh con ngươi màu đen. + Loé lên ngọn hắc hoả Hé lộ câu chuyện bi thương về cuộc đời Sói Lam - Sói Lam: Một lòng yêu thương em gái, sẵn sàng hy sinh vì người thân Tính cách: Hoang dã, gan dạ, dũng cảm
Nội dung	Sói Lam	Phi Châu	
Cảm nhận về con mắt của nhau	? Cảm nhận của Phi Châu về mắt sói:	? Cảm nhận của sói về con mắt của PC:	
Hoàn cảnh, kí ức đã trải qua (Hành động, ngôn ngữ)	? Gia đình sói hiện ra ntn? ? Ánh Vàng đã gặp chuyện gì? ? Sói Lam đã cứu em ra sao? ? Sói Lam gặp phải biến cố gì?	Hoàn cảnh của PC ntn? ? Tâm trạng của Phi Châu khi đi tìm Lạc Đà Xén... ? Suy nghĩ của Phi Châu về các loài động vật?..... ? Lời nói và hành động của PC với Báo:	
Nhận xét về Cách cư xử với mọi người			
Tính cách Cảm nhận về Tính cách các NV			
Điểm chung của 2 nhân vật			
Bước 2: HS thảo luận và hoàn thành PHT			
Nội dung	Sói Lam	Phi Châu	
Cảm nhận về con mắt của nhau	+ Càng lúc như càng to hơn, tròn	Như 1 đường hầm tăm tối,	

	hơn, xuất hiện nhiều điểm màu khác nhau + quầng vàng nâu quanh con người màu đen. + Loé lên ngọn hắc hoả	giống 1 hang cáo
Hoàn cảnh, kí ức đã trải qua	+ Gia đình sói có 7 người, Ánh vàng là em gái duy nhất + Ánh Vàng đã bị con người bắt và treo lên bằng lưới + Sói Lam đã liều mình cắn đứt dây giải cứu và giục em chạy đi + Sói Lam bị bắt và bị đánh hỏng 1 mắt, bị bán vào sở thú	+ Mồ côi, bị bán làm người chăn cừu + Cậu rất lo lắng đi hỏi thăm những người qua đường hỏi cả những con lạc đà khác về Hàng Xén. + PC nói rằng <i>nếu thi thoảng có sư tử hay báo ăn thịt dê, cừu là vì chúng nó đói</i> , nói chuyện cùng Báo
Nhận xét về Cách cư xử với mọi người	Một lòng yêu thương em gái, sẵn sàng hy sinh vì người thân	+ Rất hiểu Các loài động vật, + Không coi chúng là kẻ thù + Sẵn sàng làm bạn với các loài động vật
Cảm nhận về Tính cách các NV	Hoang dã, gan dạ, anh dũng,	Chăm chỉ, nhân ái, lương thiện.
Điểm chung	Có cuộc đời bất hạnh, đều lòng nhân ái, coi trọng tình bạn, tình thân	

2. Mắt người và kí ức của Phi Châu qua điểm nhìn của Sói Lam (Mạch kể về Phi Châu)

- Mắt người: Như 1 đường hầm tăm tối, giống 1 hang cáo
→ Câu chuyện buồn về cuộc đời PC

- Phi Châu:

- + Rất hiểu Các loài động vật,
- + Không coi chúng là kẻ thù
- + Sẵn sàng làm bạn với các loài động vật

Tính cách: Chăm chỉ, nhân ái, lương thiện.

Bước 3: Gv mời đại diện các nhóm trình bày, chọn thêm một số Hs khác nhận xét, chia sẻ

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, kết luận

Liên hệ thực tế, giáo dục HS và rèn luyện KNS cho các

em

? Các em đã từng gặp biến cố nào trong cuộc đời mình?

C/ HOẠT ĐỘNG 3: TỔNG KẾT, LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Tổng kết ND, NT của VB
- Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với khó khăn, trở ngại.

b. Nội dung:

- HS liên hệ bản thân mình và những khó khăn đã gặp phải, cách ứng xử. Trình bày trước lớp

c. Sản phẩm dự kiến: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS		NỘI DUNG
Bước 1: - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi hoàn thành PHT tổng hợp về ND và NT của VB		III. Tổng kết 1. Nghệ thuật: - Ý tưởng mới lạ - Cốt truyện lồng ghép, - Sự di chuyển điểm nhìn, - Văn phong trong sáng. - Truyện vừa hài hước, ngộ nghĩnh, nhẹ nhàng vừa sâu sắc, đau đớn, mất mát. 2. Bài học: - Ngụ ý phê phán chiến tranh và những kẻ săn bắt động vật. - Ca ngợi tình bạn, tình thân và sự đồng cảm chia sẻ.
Nghệ thuật	Nội dung	
Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện		
GV giao nhiệm vụ cho Hs chia sẻ: - GV yêu cầu HS chia sẻ về tình bạn, cách đối xử với bạn bè (Đã có ai bên cạnh các em khi em gặp khó khăn? Cảm xúc của em? Cách em ứng xử với bạn, người thân?) - GV yêu cầu HS tìm các câu tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn liên quan đến bài học - Qua câu chuyện, tác giả muốn ca ngợi, phê phán điều gì? Bước 2: - HS thảo luận hoàn thành PHT tìm ra NT, Ý nghĩa - Một số Hs trình bày về câu chuyện của mình khi được Gv chỉ định, các HS khác lắng nghe. Gv điều hành phần trình bày, đặt những câu hỏi để làm rõ vấn đề của từng bạn. - HS chia sẻ các câu câu tục ngữ, thành		Luyện tập Trò chơi: Giải cứu loài chim

ngữ liên quan đến bài học

Ví dụ:

Niềm vui được chia sẻ, niềm vui sẽ nhân đôi, nỗi buồn được chia sẻ nỗi buồn sẽ vơi đi một nửa

Bước 3: Gv chọn thêm một số Hs khác chia sẻ

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, kết luận giáo dục HS

*** LUYỆN TẬP: “Giải cứu loài chim”**



D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG 2 phút (giao nhiệm vụ về nhà)

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức bài học; vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn có sử dụng các đơn vị kiến thức đã học. Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu chuyện :

c. Sản phẩm dự kiến: Đoạn văn của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho Hs về nhà làm

Bước 2: HS tìm hiểu ở nhà

Bước 3: Nộp sản phẩm cho GV

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, kết luận tiết học



Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 6 – CHÂN DUNG CUỘC SỐNG

TIẾT.....: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

TRỢ TỪ

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức:

Đặc điểm và chức năng của trợ từ.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

Nhận biết được đặc điểm và hiểu được chức năng của trợ từ

2.2. Năng lực chung:

- NL tự học và tự chủ: Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới
- NL giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy tính, máy chiếu
- Phiếu học tập
- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung tiết học

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a) **Mục tiêu:** Kích hoạt kiến thức nền, tạo tâm thế cho HS khám phá tri thức tiếng Việt.

b) **Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: (HS đã chuẩn bị từ PHT mà GV giao trước đó)

1. Em hãy cho biết sự khác biệt về ý nghĩa giữa từng cặp câu trong 2 ví dụ sau và cho biết do đâu mà có sự khác biệt đó.

a.

- Tới đầu ngón chân của mình, Sói Lam cũng không nhìn thấy.
- Ngay tới đầu ngón chân của mình, Sói Lam cũng không nhìn thấy.

b.

- Nó mua tám quyển truyện.

- Nó mua những tấm quyền truyện.

2. Các từ “ngay”, “những” trong 2 ví dụ trên đi kèm với những từ ngữ nào? Như vậy sự có mặt của những từ đây dùng để biểu thị thái độ gì của người nói đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu?

Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Tri thức tiếng Việt	
Mục tiêu: Giúp HS <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững tri thức về đặc điểm và chức năng của trợ từ. - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. - Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày. Nội dung: GV sử dụng KT vấn đáp, KT trình bày 1 phút HDHD tìm hiểu phần tri thức tiếng Việt	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) <ul style="list-style-type: none"> - NV1: Dựa vào phần Tri thức Ngữ văn – nội dung “trợ từ”/SGK-T.5, đọc hộp chỉ dẫn màu vàng – “Nhận biết trợ từ”/ SGK-T.14 kết hợp với PHT đã chuẩn bị ở nhà để nêu hiểu biết của em về trợ từ - NV2: đặt 1 câu có chứa trợ từ - Thời gian chuẩn bị: 60 giây <p>Hết thời gian đã cho, thầy/cô sẽ gọi ngẫu nhiên các bạn trình bày, thời gian: 1p</p> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ <p>HS dựa vào phần Tri thức Ngữ văn trong SGK, dựa vào PHT số 1 đã chuẩn bị ở nhà để chuẩn bị nội dung trả lời.</p> Bước 3: Báo cáo, thảo luận <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi ngẫu nhiên 2 - 3 HS trả lời - Cá nhân HS trả lời câu hỏi - Các HS còn lại quan sát, lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần). Bước 4: Kết luận, nhận định <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét câu trả lời của HS - Chốt kiến thức (lưu ý HS về việc có một số từ phải được đặt trong một ngữ cảnh nhất định mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ nào đó trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó. - Một số trợ từ: chính, đích, ngay, những, chỉ, có, ...

xác định đó có phải là trợ từ hay không...) và chuyển sang phần thực hành bài tập.	
--	--

THỰC HÀNH (LUYỆN TẬP)

Mục tiêu: Giúp HS - Nhận biết được đặc điểm và hiểu được chức năng của trợ từ - Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. Nội dung	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS làm bài tập 1 (a,) (b) theo cặp trong thời gian 2p. Hết thời gian trên, GV sẽ gọi ngẫu nhiên HS trả lời, điểm tính cho cả hai. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi ngẫu nhiên lần lượt 3 HS ở các cặp khác nhau, ứng với các câu a, b, c của BT1. - HS các cặp còn lại theo dõi, nhận xét, BS Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, BS, định hướng câu trả lời (viết/chiếu đáp án lên bảng). Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - GV chia lớp thành 2 cụm, mỗi cụm 3 nhóm, mỗi nhóm là 2 dãy bàn. (Cách tạo: các bàn 1,3,5 quay xuống các bàn 2,4,6) - GV tổ chức cho HS giải BT theo kiểu mật thư: + Mật thư 1: BT2 + Mật thư 2: BT3 Mỗi một mật thư các nhóm có thời gian tối đa 5p để hoàn thành. Lưu ý: tất cả các thành viên trong nhóm đều tham gia, bạn hiểu hướng dẫn bạn chưa hiểu. Nếu chưa hết thời gian qui định cho mật thư số 1, mà	Bài tập 1 a. Trợ từ “chính” có tác dụng nhấn mạnh đích xác điểm quan trọng nhất, tập trung sự chú ý của Phi Châu khi nhìn vào mắt sói là con người chứ không phải cái gì khác. b. Trợ từ “chỉ” có tác dụng nhấn mạnh phạm vi được hạn định, biểu thị thái độ đánh giá của Sói Lam về cách thức cứu Ánh Vàng. Đó là cách duy nhất để cứu Ánh Vàng thoát khỏi toán thợ săn mà không còn cách nào khác nữa. Bài tập 2 a. - những điều mới mẻ: những là phó từ chỉ lượng; - những 8 quyển truyện: những là trợ từ có ý nhấn mạnh, đánh giá việc nó mua 8 quyển truyện là nhiều vượt quá mức bình thường. b. - đoán ngay chuyện gì đã xảy ra: ngay là phó từ, chỉ sự không chậm trễ của hành động đoán ; - ngay cạnh trường : ngay là trợ từ biểu thị ý nhấn mạnh khoảng cách rất gần giữa vị trí của sự vật được nói đến (<i>nhà tôi</i>) so với địa điểm được lấy làm mốc (<i>trường</i>).

<p>tất cả thành viên trong nhóm đều đã hiểu và nhớ rõ thì đại diện nhóm sẽ lên gặp GV để nhờ GV kiểm tra – kết quả đúng hết sẽ xác nhận “qua cửa” đồng thời được nhận mật thư số 2 để tiếp tục. Nhóm nào hoàn thành trước cả 2 mật thư thì sẽ là nhóm chiến thắng. GV sẽ tính điểm (thưởng quà) cho cả nhóm khi gọi bất kì một số thành viên trong nhóm trả lời.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi ngẫu nhiên HS ở các nhóm trả lời - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, BS <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, BS, định hướng câu trả lời (viết/chiếu đáp án lên bảng). 	<p>c. - Bán đến hàng nghìn con lạc đà: đến là trợ từ biểu thị ý nhấn mạnh, đánh giá việc bán hàng nghìn con lạc đà là rất nhiều;</p> <p>- sắp đến rồi: đến là động từ thể hiện một cái gì đó (mùa đông) xuất hiện hay (đi) tới.</p> <p>3. Trong đoạn trích của văn bản <i>Mắt sói</i> trợ từ “cả” được lặp lại nhiều lần (3 lần) biểu thị ý nhấn mạnh về phạm vi không hạn chế của sự vật. Phi châu tìm lạc đà Hàng Xén qua nhiều đối tượng khác nhau: những người qua đường, những đứa trẻ trạc tuổi cậu, những con lạc đà, những người mua lạc đà. Qua đó thấy được tâm hồn trong sáng, tình cảm, yêu thương, sự gắn bó sâu nặng của Phi Châu với lạc đà Hàng Xén - người bạn đầu tiên thân thiết của mình.</p>
--	---

HOẠT ĐỘNG 3: Vận dụng

a) Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.
- Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

b) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- NV1: Theo em, trong thực tế giao tiếp, em sẽ dùng trợ từ khi nào?
- NV2: Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu trình bày cảm nhận của em về một nhân vật, sự việc hoặc chi tiết mà em ấn tượng nhất trong văn bản “Mắt sói”, đoạn văn có sử dụng ít nhất một trợ từ. (HS đã được yêu cầu chuẩn bị trước ở nhà) – 3 phút

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ
- Cá nhân HS tự hoàn thiện bài làm của mình.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- NV1: GV gọi 1-2 HS trả lời; cả lớp nhận xét, BS
- NV2: GV gọi 1 – 2 HS trả lời; cả lớp nhận xét, góp ý điều chỉnh.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, điều chỉnh, định hướng câu trả lời của HS.

* Hướng dẫn về nhà

- Học và nắm chắc ND bài học.
- Hoàn thiện các bài tập và chọn viết về một nhân vật trong văn bản còn lại
- Chuẩn bị bài: Lặng lẽ Sa Pa .

PHIẾU HỌC TẬP

Câu hỏi	Dự kiến sản phẩm
<p>1. Em hãy cho biết sự khác biệt về ý nghĩa giữa từng cặp câu trong 2 ví dụ sau và cho biết do đâu mà có sự khác biệt đó.</p> <p>a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tới đầu ngón chân mình, Sói Lam cũng không nhìn thấy. - Ngay tới đầu ngón chân mình, Sói Lam cũng không nhìn thấy. <p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nó mua tám quyển truyện. - Nó mua những tám quyển truyện. 	<p>1. * Sự khác biệt về ý nghĩa giữa từng cặp câu trong 2 ví dụ:</p> <p>a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lên sự việc khách quan: Sói Lam không nhìn thấy đầu ngón chân mình - Có thêm ý nghĩa nhấn mạnh: sự vật (“đầu ngón chân”) ở rất gần mà Sói Lam cũng không nhìn thấy được khi nó cảm nhận sự tối tăm như một đường hầm bị sập dưới lòng đất trong con mắt của cậu bé Phi Châu. <p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lên sự việc khách quan: Nó mua (số lượng) 8 quyển truyện. - Còn có ý nghĩa nhấn mạnh, đánh giá việc nó mua 8 quyển truyện là nhiều, vượt quá mức bình thường. <p>* Sở dĩ có sự khác biệt về ý nghĩa giữa từng cặp câu trong 2 VD trên là do có thêm từ “ngay” (a), “những” (b).</p>
<p>2. Các từ “ngay”, “những” trong 2 ví dụ trên đi kèm với những từ ngữ nào? Như vậy sự có mặt của những từ này dùng để biểu thị thái độ gì của người nói đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay đi kèm các từ “tới đầu ngón chân mình” - tám quyển truyện. → biểu thị thái độ nhấn mạnh, đánh giá của người nói đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu.
<p>3. Dựa vào phần Tri thức Ngữ văn – nội dung “trợ từ”/SGK-T.5, đọc hộp chỉ dẫn màu vàng – “Nhận biết trợ từ”/ SGK-T.14 và nêu hiểu biết của em về trợ từ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ nào đó trong câu. - Dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.

4. Làm BT4/sgk trang 15	HS chuẩn bị theo yêu cầu
-------------------------	--------------------------

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ BÀI TẬP 4

Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Viết đúng hình thức đoạn văn		
Đủ dung lượng khoảng 5 – 7 câu		
Có trình bày cảm nhận về một nhân vật, sự kiện hoặc chi tiết ẩn tượng trong văn bản “Mắt sói”		
Có ít nhất một trợ từ		

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 6: CHÂN DUNG CUỘC SỐNG

TIẾT 79

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

- Nhận biết được đặc điểm của thán từ, hiểu được chức năng của thán từ để sử dụng đúng và hiệu quả trong các hoạt động đọc, viết, nói nghe.
- Vận dụng viết đoạn văn có sử dụng thán từ.
- Ôn tập, củng cố kiến thức về một số biện pháp tu từ đã học.

2. Phẩm chất:

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, SGK, SGV, SBT
- Tranh ảnh
- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5p)

- a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.
- b. Nội dung:** HS hoàn thành nhiệm vụ GV giao
- c. Sản phẩm :** Nội dung trả lời của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Khởi động: GV yêu cầu HS lắng nghe bài hát: “ Oi cuộc sống mến thương” và chỉ ra các từ thể hiện cảm xúc.</p> <p>Bước 2: HS lắng nghe và phát hiện</p> <p>Bước 3: HS trả lời, nhận xét.</p> <p>Bước 4: GV nhận xét và dẫn vào bài mới</p> <p>Các em ạ, trong khi nói và viết, chúng ta thường sử dụng những từ để bộc lộ</p>	

cảm xúc hoặc dùng để gọi đáp. Những từ đó được gọi là thán từ? Vậy thán từ được dùng có đặc điểm, chức năng gì? Tiết học hôm nay cô trò chúng ta cùng đi giải đáp.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 2+ 3: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC – LUYỆN TẬP (35p)

a. Mục tiêu:

- + Hình thành kiến thức mới: Khái niệm, đặc điểm, chức năng của thán từ.
- + Thực hành nhận biết thán từ bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc và thán từ gọi đáp
- + Thực hành phân biệt các loại thán từ
- + Vận dụng kiến thức về các biện pháp tu từ để làm các bài tập.

b. Nội dung: HS hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm : Nội dung trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>GV hướng dẫn HS hình thành kiến thức mới và luyện tập thông qua Gameshow: “Học mà chơi, chơi mà học”.</p> <p>- GV chia lớp làm 4 đội, tham gia Gameshow gồm ba vòng:</p> <p>Vòng I: Chinh phục kiến thức</p>	

<p>Vòng II: Vượt qua thử thách</p> <p>Vòng III: Thử tài cùng chuyên gia</p> <p>* Vòng I: Chinh phục kiến thức:</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình thành kiến thức mới về khái niệm, đặc điểm, chức năng của thán từ. + Thực hành nhận biết các loại của thán từ. <p>b. Tổ chức thực hiện: Luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ câu hỏi: 6 câu hỏi. + Thời gian thảo luận và trả lời: 10 giây/ câu. + Hình thức trả lời: Giơ bảng đáp án khi có hiệu lệnh. + Điểm tích lũy: <u>Đúng</u>: 10 điểm/ câu <u>Sai</u>: 0 điểm/ câu <p>- Dạng câu hỏi cụ thể:</p> <p>Câu 1: Xác định từ ngữ thể hiện cảm xúc trong câu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Ôi! Bông hoa này nở đẹp quá.” - “ Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?” (Nhớ rừng- Thế Lữ) 	<p>I. Hình thành kiến thức</p> <p>1. Khái niệm:</p> <p>Thán từ là những từ dùng để bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc của người nói (người viết) hoặc dùng để gọi đáp.</p> <p>2. Phân loại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thán từ gồm 2 loại chính: <ul style="list-style-type: none"> + Thán từ bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc của người nói
---	---

<p>Câu 2: Xác định từ ngữ dùng để gọi đáp trong câu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “ Lan ơi! Con lên mời ông bà xuống ăn cơm nhé. - Dạ, vâng ạ! <p>Câu 3: Nêu định nghĩa về thán từ.</p> <p>Câu 4. Phân loại thán từ.</p> <p>Câu 5. Nhận xét chức năng, vị trí của thán từ?</p> <p>Câu 6. Hãy đặt 2 câu có sử dụng thán từ và nêu tác dụng của nó?</p> <p>LƯU Ý: Cách phân biệt giữ trợ từ và thán từ.</p> <p>* Vòng II: Vượt qua thử thách:</p>	<p>(người viết)</p> <p>+ Thán từ gọi- đáp</p> <p>3. Chức năng, vị trí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Thán từ dùng để thể hiện bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc một cách ngắn gọn, súc tích - Vị trí: Thán từ được tách riêng thành 1 câu đặc biệt để bổ nghĩa cho câu phía sau nó. Thán từ là một bộ phận trong câu và có thể đứng ở vị trí đầu hay giữa câu. <p>II. Luyện tập</p>
---	---

<p><u>a. Mục tiêu:</u></p> <p>+ Thực hành nhận biết, phân biệt các loại thán từ</p> <p><u>b. Tổ chức thực hiện:</u> Luật chơi:</p> <p>+ Bộ câu hỏi: 3 câu hỏi tình huống</p> <p>+ Thời gian thảo luận và trả lời: 30 giây.</p> <p>+ Hình thức trả lời: Các đội thi sẽ rung chuông và giành quyền trả lời.</p> <p>+ Điểm tích lũy: Đúng: 40 điểm/ câu.</p> <p style="text-align: right;">Sai: quyền trả lời sẽ thuộc về các đội thi còn lại.</p> <p>- Câu hỏi cụ thể:</p> <p>Câu 1: Tìm thán từ trong các câu sau:</p> <p>a. Vâng, mời bác và cô lên chơi. (Nguyễn Thành Long- <i>Lặng lẽ Sa Pa</i>)</p> <p>b. Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này! (Nguyễn Thành Long- <i>Lặng lẽ Sa Pa</i>)</p> <p>c. Đây rồi, Sói Lam ơi, đây là nơi có kỉ niệm đầu tiên của ta đó! (Đa-ni-en Pen- nắc, <i>Mắt sói</i>)</p>	<p><u>Trả lời:</u></p> <p>Các thán từ là:</p> <p>a. Vâng b.Ồ c. Oi</p> <p><u>Trả lời:</u></p> <p>a. Thán từ ôi thể hiện sự xúc động mạnh mẽ trước một điều bất ngờ; cho thấy sự xúc động lớn lao, thái độ ngạc nhiên của người nghệ sĩ khi ông tìm được một ý tưởng sáng tác có giá trị trong chuyến đi của mình.</p> <p>b. Thán từ trời ơi thể hiện cảm xúc tiếc nuối của anh thanh niên khi anh sắp phải chia tay ông họa sĩ, cô kĩ sư và bác lái xe.</p> <p>c. Thán từ ơ thể hiện sự ngạc nhiên, bối rối của anh thanh niên khi thấy ông họa sĩ vẽ mình.</p> <p>d. Thán từ chao ôi thể hiện sự</p>
---	---

Câu 2: Chỉ ra thán từ trong các câu dưới đây và cho biết mỗi thán từ bộc lộ cảm xúc gì?

a. Vì họa sĩ đã bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ao ước được biết, ôi, một nét thôi đủ khẳng định một tâm hồn, khơi gợi một ý sáng tác, một nét mới đủ là giá trị một chuyên đi dài.

(Nguyễn Thành Long- *Lặng lẽ Sa Pa*)

b. – Trời ơi! Chỉ còn có năm phút!

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ.

(Nguyễn Thành Long- *Lặng lẽ Sa Pa*)

c. Ô, bác vẽ cháu đấy ư?

(Nguyễn Thành Long- *Lặng lẽ Sa Pa*)

d. Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành được sáng tác còn là một chặng đường dài.

(Nguyễn Thành Long- *Lặng lẽ Sa Pa*)

xúc động mạnh mẽ của ông họa sĩ khi ông nhận thấy rằng gặp được anh thanh niên là cơ hội hiếm có trong sáng tác nhưng hoàn thành được sáng tác đó còn là một chặng đường dài.

Trả lời, gợi ý:

- Than ôi! Nạn đói ở Châu Phi đã đe dọa đến tính mạng của rất nhiều người dân trong đó có cả trẻ em.

- Ô! Những giọt bong bóng thổi bay lên đẹp chưa kìa các bạn ơi!

- Trời ơi! Cảnh đẹp thiên nhiên thật hùng vĩ và tráng lệ.

<p>LƯU Ý: Khi nghe, nói, đọc, viết:</p> <p>- Cần sử dụng thán từ bộc lộ cảm xúc, tình cảm phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp (ngữ cảnh), thể hiện ý đồ của nhà văn.</p> <p>Câu 3. Nhìn hình ảnh và đặt 3 câu, mỗi câu có sử dụng một trong các thán từ sau: ơ, than ôi, trời ơi.</p> <p>* Vòng III: Thử tài cùng chuyên gia</p> <p>a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức về các biện pháp tu từ, hãy chỉ ra biện pháp tu từ trong các câu sau và nêu tác dụng</p> <p>b. Tổ chức thực hiện: Luật chơi:</p> <p>+ Chuyên gia sẽ đặt câu hỏi cho 4 đội</p>	<p>-HS vận dụng kiến thức về các biện pháp tu từ đã học để chỉ ra biện pháp tu từ và tác dụng.</p> <p>a. Biện pháp tu từ ẩn dụ trong hình ảnh <i>“những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tí trong nắng những ngón tay bằng bạc”</i>. Những cành thông tròn, nhọn, vươn lên thẳng tắp, óng ánh dưới ánh nắng, rung tí trong gió được hình dung như những ngón tay thon thả bằng bạc đang chuyển động xoay tròn. Biện pháp tu từ nhân hoá trong hình ảnh <i>cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhớ cái đầu màu hoa cà iên trên màu xanh của rừng</i>. Cây tử kinh được nhân hoá, mang đặc điểm, hành động của con người (nhìn, nhớ cái đầu lên). Việc sử dụng các biện pháp tu từ trong đoạn văn làm cho hình ảnh thiên nhiên Sa Pa trở</p>
---	---

<p>thi: tìm ra biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.</p> <p>+ Thời gian suy nghĩ và trả lời: 1 phút</p> <p>+ Hình thức trả lời: Các đội thi sẽ rung chuông và giành quyền trả lời.</p> <p>+ Điểm tích lũy:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tìm đúng tên biện pháp tu từ: 20 điểm • Nêu được đúng tác dụng: 20 điểm • <u>Nếu trả lời sai</u>, quyền trả lời sẽ thuộc về các đội thi còn lại. 	<p>nên sinh động, đẹp dễ, tinh tế và đầy chất thơ.</p> <p>b. Biện pháp tu từ nhân hoá trong hình ảnh <i>nắng đã mạ bạc cả con đèo</i>. Biện pháp tu từ so sánh trong hình ảnh <i>đốt cháy rừng cây hùng hực như một bó đuốc lớn</i>. Nắng Sa Pa lúc này đã gay gắt khiến cả con đèo như được phủ lên bề mặt một lớp kim loại trắng, sáng lấp lánh; rừng cây dưới nắng rực rỡ tựa như một bó đuốc khổng lồ. Việc sử dụng các biện pháp tu từ đã giúp nhà văn miêu tả thành công thiên nhiên đặc trưng ở vùng núi Sa Pa với nắng, đèo, rừng cây. Thiên nhiên hiện lên rộng lớn, menh mông, hùng vĩ, tráng lệ.</p>
--	---

--	--

TỔNG KẾT: GV tổng kết lại kiến thức bài học. Lưu ý học sinh vận dụng khi nghe, nói, đọc, viết.	
---	--

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5p hoặc có thể thực hiện ở nhà)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: HS hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm : Nội dung trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>- GV chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p><i>Viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu với chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng ít nhất một thán từ</i></p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Gv quan sát, gợi mở</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ;</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p>	<p><i>Gợi ý</i></p> <p>Ôi! Mùa thu về thật rồi đấy ư? Nhìn những chiếc lá bên thềm rơi xào xạc, tôi mới chợt nhận ra mùa thu đang thỏ thẻ về. Nếu là ngày này năm ngoái thì ve vẫn còn kêu râm ran và cơn mưa rào mùa hạ vẫn còn tuôn ào ào. Mới sáng, mấy chú chuồn chuồn ve vẫy giữa ao khiến lũ cá rô cứ nhảy lên tom tốp. Còn ông mặt trời thì mới bắt đầu vén màn mây, lò dò, chậm rãi thả những tia nắng nhạt xuống trần gian. Thu về có khác thật! Chao ôi!</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 	<p>Mùa thu về để lại cho tôi nhiều băng khuâng, xao xuyến.</p>
---	--

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Hoàn thành đoạn văn có sử dụng thán từ.
- Soạn tiết 80: Văn bản “Bếp lửa” (PHT đã giao về nhà)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN TIẾT 76,77,78: LẶNG LẼ SA PA (Nguyễn Thành Long)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

- + Học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của các nhân vật trong truyện, chủ yếu là nhân vật anh thanh niên trong công việc thăm lặn, trong cách sống và những suy nghĩ, tình cảm, trong quan hệ với mọi người.
- + Học sinh phát hiện được và hiểu đúng chủ đề của truyện, từ đó hiểu được niềm hạnh phúc của con người trong lao động.
- + Học sinh hiểu đc nghệ thuật kể chuyện, miêu tả sinh động hấp dẫn trong truyện.

2. Về năng lực: Phát triển các năng lực như:

+ Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực hợp tác,...

+ Năng lực chuyên biệt: Năng lực cảm thụ và phân tích các yếu tố của tác phẩm truyện: miêu tả nhân vật, những bức tranh thiên nhiên, năng lực nghe, nói, đọc, viết, tạo lập văn bản

3. Về phẩm chất

+ Bồi dưỡng t/yêu quê hương, đất nước, ý thức trách nhiệm với công việc yêu công việc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy tính, máy chiếu

- Phiếu học tập

PHT số 1 (Văn bản)

<i>Thể loại</i>	<i>HC sáng tác</i>	<i>Đề tài</i>	<i>Bố cục</i>
<i>ND:</i>			

PHT số 2 (Anh thanh niên)

Độ tuổi ngoại hình		Nhận xét
Hoàn cảnh sống		
Công việc		
Lời nói		
Hành động		
Suy nghĩ		
Quan hệ với mọi ng		
<u>Đánh giá chung</u>		

PHT số 3 (Ông họa sĩ)

<i>Cảm xúc suy nghĩ của ông họa sĩ về con người và nghệ thuật?</i>	<i>Tình cảm và thái độ của ông với anh thanh niên?</i>	<i>Vai trò của ông họa sĩ trong VB</i>

- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung tiết học

III. Tiến trình dạy học

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

- a. Mục tiêu : Tạo tâm thế *cho* HS trước khi vào bài mới
- b. Nội dung: HS hoàn thành nhiệm vụ GV giao
- c. Sản phẩm : Nội dung trả lời của HS
- d. Tổ chức thực hiện

GV nêu câu hỏi, HS trả lời, dẫn vào bài:

1. Em có suy nghĩ gì về những người đang sống ở nơi xa xôi, hẻo lánh và làm công việc vất vả âm thầm?

(hs tự bộc lộ)

2. Hs trả lời những câu hỏi sau

- Đỉnh núi cao nhất Việt Nam?(Phanxipang).



- Câu hỏi và hình ảnh trên khiến em liên tưởng đến địa danh nổi tiếng nào trên đất nước ta?(Sa Pa)

- **GV dẫn vào bài học:** Nhắc đến SaPa ngày nay chúng ta luôn nhớ đó là 1 thành phố du lịch nổi tiếng trong cả nước, nhưng đến Sa Pa hôm nay, chúng ta không chỉ say sưa, ngây ngất

trong chất men say trữ tình lãng mạn của một thiên nhiên nên thơ mà còn thán phục những con người âm thầm lặng lẽ làm việc quên mình vì người khác, vì Tổ Quốc và đúng như câu nói của Ensteins “**Chỉ có cuộc sống vì người khác mới là cuộc sống đáng quý**”. Điều đó khiến ta phải trăn trở, suy nghĩ về cuộc sống, về bổn phận của mỗi con người trong cuộc đời này. Nhà văn Nguyễn Thành Long gói gắm điều ấy qua một tác phẩm bằng bạc chất thơ, thấm đẫm chất trữ tình- “**Lặng lẽ Sa Pa**”.

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. TÌM HIỂU CHUNG

a. Mục tiêu : Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả, hoàn cảnh ra đời của văn bản, tóm tắt văn bản, nhân vật chính...

b. Nội dung: HS hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm : Nội dung trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>Gv: Đọc nhanh phần đóng khung trang 22 sau đó tóm tắt về tg bằng sơ đồ tư duy</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.</p> <p>HS quan sát SGK.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trả lời.</p> <p>HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức lên màn hình</p>	<p>1. Tác giả.</p> <p>- Nguyễn Thành Long</p> <p>(1925-1991)</p> <p>- Quê: Quảng Nam.</p> <p>- Chuyên viết truyện ngắn, bút kí.</p> <p>- Phong cách văn xuôi, nhẹ nhàng, tình cảm, giàu chất thơ</p> 
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>- Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.</p> <p>- HD hs tìm hiểu một số từ khó: Khí tượng, vật lý địa cầu, máy nhật quang kí</p>	<p>2. Tác phẩm</p> <p>a. Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích</p> <p>b. Tìm hiểu chung về văn bản</p> <p>*Thể loại: truyện ngắn</p>

- Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ hoàn thành vào PHT(1)
- ?Nêu thể loại, hoàn cảnh sáng tác, đề tài, nhân vật nội dung chính? ? Bố cục của VB

Phiếu học tập số 1

<i>Thể loại</i>	<i>HC sáng tác</i>	<i>Đề tài</i>	<i>Bố cục</i>
<i>ND:</i>			

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS:

- Đọc văn bản
- Làm việc cá nhân 2', nhóm 5'
- + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.
- + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập

GV:

- Chính cách đọc cho HS (nếu cần).
- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

B3: Báo cáo, thảo luận

HS: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

GV:

- Nhận xét cách đọc của HS.
- Hướng dẫn HS trình bày vào PHT

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

*** Hoàn cảnh sáng tác:**

- “Lặng lẽ Sa Pa” được sáng tác năm 1970, trong chuyến đi thực tế của tác giả ở Lào Cai. Đây là một truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

- In trong tập “Giữa trong xanh” (1972).

*** Đề tài:** Truyện ca ngợi những con người lao động âm thầm trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

*** Bố cục: 3 đoạn:**

- Đoạn 1: Từ đầu...đến... “Kìa, anh ta kia”: Anh thanh niên qua lời giới thiệu của bác lái xe.

- Đoạn 2: Tiếp...đến... “không có vật gì như thế”: Cuộc gặp gỡ, trò chuyện giữa anh thanh niên với ông họa sĩ và cô kĩ sư.

- Đoạn 3: Còn lại: Cuộc chia tay cảm động.

*** Nội dung:** Đoạn trích kể lại cuộc gặp gỡ tình cờ giữa ông họa sĩ già và bác lái xe, cô gái với người thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn.(SaPa) (cốt truyện đơn tuyến)

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN

1. Nhân vật anh thanh niên

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Tìm được những chi tiết nói về ngoại hình, lời nói hành động, suy nghĩ, hoàn cảnh sống, công việc, mối quan hệ với các nhân vật khác . Nhận xét về tính cách nv anh thanh niên

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT mảnh ghép cho HS thảo luận.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần)

c. Sản phẩm : Nội dung trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức thực hiện			Sản phẩm															
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>?: Nhân vật anh thanh niên xuất hiện trong hoàn cảnh nào ? Nhận xét về cách miêu tả của tgiả đối với nhân vật này? Có dụng ý ntn?</p> <p>Trả lời cá nhân</p> <p>* Vòng chuyên sâu (7 phút)</p> <p>- Chia lớp ra làm 3 nhóm</p> <p>- Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3... (nếu 3 nhóm)</p> <p>- Phát PHT số 2 & giao nhiệm vụ:</p>																		
<table><tr><td>Độ tuổi ngoại hình</td><td></td><td rowspan="6">Nhận xét</td></tr><tr><td>Hoàn cảnh sống</td><td></td></tr><tr><td>Công việc</td><td></td></tr><tr><td>Lời nói</td><td></td></tr><tr><td>Hành động</td><td></td></tr><tr><td>Suy nghĩ</td><td></td></tr></table>			Độ tuổi ngoại hình		Nhận xét	Hoàn cảnh sống		Công việc		Lời nói		Hành động		Suy nghĩ				
Độ tuổi ngoại hình		Nhận xét																
Hoàn cảnh sống																		
Công việc																		
Lời nói																		
Hành động																		
Suy nghĩ																		
			<table><tr><td>Độ tuổi ngoại hình</td><td>27t, tầm vóc bé nhỏ, nét mặt rạng rỡ,</td><td rowspan="4">Yêu,say mê, gắn bó với công việc</td></tr><tr><td>Hc sống</td><td>một mình trên đỉnh núi cao 2600m, quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa</td></tr><tr><td>Công việc</td><td>đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất..dự báo thời tiết</td></tr><tr><td>Lời nói</td><td>vâng mời bác và cô lên chơi..., tôi cắt thêm mấy cành nữa, rồi cô muốn lấy bao</td></tr></table>			Độ tuổi ngoại hình	27t, tầm vóc bé nhỏ, nét mặt rạng rỡ,	Yêu,say mê, gắn bó với công việc	Hc sống	một mình trên đỉnh núi cao 2600m, quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa	Công việc	đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất..dự báo thời tiết	Lời nói	vâng mời bác và cô lên chơi..., tôi cắt thêm mấy cành nữa, rồi cô muốn lấy bao				
Độ tuổi ngoại hình	27t, tầm vóc bé nhỏ, nét mặt rạng rỡ,	Yêu,say mê, gắn bó với công việc																
Hc sống	một mình trên đỉnh núi cao 2600m, quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa																	
Công việc	đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất..dự báo thời tiết																	
Lời nói	vâng mời bác và cô lên chơi..., tôi cắt thêm mấy cành nữa, rồi cô muốn lấy bao																	

Quan hệ với mọi ng		
Đánh giá chung		
<p>Nhóm 1: Tìm những chi tiết miêu tả độ tuổi, ngoại hình, hoàn cảnh sống, công việc của anh thanh niên</p> <p>Nhóm 2: Tìm những chi tiết miêu tả lời nói, hành động của anh thanh niên?</p> <p>Nhóm 3: Tìm những chi tiết thể hiện suy nghĩ, và mối quan hệ với các nhân vật khác của anh thanh niên?</p> <p>* Vòng mảnh ghép (8 phút)</p> <p>- Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:</p> <p>1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?</p> <p>2. Trong cuộc gặp gỡ của anh thanh niên với ô hoạ sĩ và cô kĩ sư, ta còn thấy anh có những nét đẹp phẩm chất gì đáng quý? Nhận xét?</p> <p>3. Đánh giá chung và suy nghĩ của em về nhân vật này?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>* Vòng chuyên sâu</p> <p>HS:</p> <p>- Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.</p> <p>- Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).</p>		
	nhiều tùy ý...giọng vui vẻ...	
Hành động	(nhận sách) mừng quýnh, trồng hoa, nuôi gà, chạy vụt đi..hái hoa, trao hoa cho cô gái, Đếm từng phút vì sợ hết mắt ba mươi phút gấp gờ vô cùng quý báu.	hiếu khách, cởi mở
Suy nghĩ	“thèm gặp người”, ta với công việc là đôi sao gọi một mình được	khiêm tốn, thành thực,
Quan hệ với mọi ng	nồng nhiệt chân thành với bác lái xe, tặng hoa cho cô kĩ sư, tặng cho mọi người một làn trứng. + Lưu luyến với khách khi chia tay, xúc động phải “quay mặt đi”	ân cần ,chu đáo, quý trọng tình cảm
=> Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, thầm lặng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, cống hiến hết mình cho Tổ Quốc!		

<p>GV hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).</p> <p>* Vòng mảnh ghép (7 phút)</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép. - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại. (phản nhận xét và đánh giá chung) <p>GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm. - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS. - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2 	
<p align="center">2. Nhân vật ông họa sĩ</p>	
<p>a) Mục tiêu: Giúp HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm được chi tiết thể hiện cảm xúc suy nghĩ của ông họa sĩ về con người và nghệ thuật - Thấy được vai trò của nv này trong tp <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS. - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần) <p>c. Sản phẩm : Nội dung trả lời của HS</p>	

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm								
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>- Phát phiếu học tập số 3 & đặt câu hỏi:</p> <p>? Tìm những chi tiết thể hiện cảm xúc suy nghĩ của ông họa sĩ về con người và nghệ thuật?</p> <p>?Tình cảm và thái độ của ông khi tiếp xúc và trò chuyện với anh thanh niên?</p> <p>? Nhận xét về vai trò của nv này trong tác phẩm?</p> <p>PHT số 3</p> <table><tr><td>Cảm xúc suy nghĩ của ông họa sĩ về con người và nghệ thuật?</td><td>Tình cảm và thái độ của ông với anh thanh niên?</td><td>Vai trò của ông họa sĩ trong VB</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Cảm xúc suy nghĩ của ông họa sĩ về con người và nghệ thuật?	Tình cảm và thái độ của ông với anh thanh niên?	Vai trò của ông họa sĩ trong VB						
Cảm xúc suy nghĩ của ông họa sĩ về con người và nghệ thuật?	Tình cảm và thái độ của ông với anh thanh niên?	Vai trò của ông họa sĩ trong VB							
<p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS tìm chi tiết trong văn bản.</p> <p>HS:</p> <p>- Đọc SGK và tìm chi tiết</p> <p>- Suy nghĩ cá nhân.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV: Yêu cầu hs trả lời và hướng dẫn (nếu cần).</p> <p>HS :</p> <p>- Trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>- Theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức</p>	<table><tr><td>Cảm xúc suy nghĩ của ông họa sĩ về con người và nghệ thuật?</td><td>Tình cảm và thái độ của ông với anh thanh niên?</td><td>Vai trò của ông họa sĩ trong VB</td></tr><tr><td>Suy tư sâu sắc về nghề nghiệp, cuộc sống, về sức mạnh và sự bất lực của nghệ thuật</td><td>Xúc động, bồi rối khi gặp anh thanh niên.</td><td>- Điểm nhìn trần thuật, thể hiện những suy nghĩ,, tình cảm của tác giả. -> đặc biệt quan trọng sau nhân vật chủ chốt.</td></tr></table>			Cảm xúc suy nghĩ của ông họa sĩ về con người và nghệ thuật?	Tình cảm và thái độ của ông với anh thanh niên?	Vai trò của ông họa sĩ trong VB	Suy tư sâu sắc về nghề nghiệp, cuộc sống, về sức mạnh và sự bất lực của nghệ thuật	Xúc động, bồi rối khi gặp anh thanh niên.	- Điểm nhìn trần thuật, thể hiện những suy nghĩ,, tình cảm của tác giả. -> đặc biệt quan trọng sau nhân vật chủ chốt.
Cảm xúc suy nghĩ của ông họa sĩ về con người và nghệ thuật?	Tình cảm và thái độ của ông với anh thanh niên?	Vai trò của ông họa sĩ trong VB							
Suy tư sâu sắc về nghề nghiệp, cuộc sống, về sức mạnh và sự bất lực của nghệ thuật	Xúc động, bồi rối khi gặp anh thanh niên.	- Điểm nhìn trần thuật, thể hiện những suy nghĩ,, tình cảm của tác giả. -> đặc biệt quan trọng sau nhân vật chủ chốt.							

GV gt ngoài nhân vật ông họa sĩ còn có một số nhân vật khác như cô gái bác lái xe tất cả đều làm nền cho nhân vật anh thanh niên	
3. Thiên nhiên SaPa	
<p>a) Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được những nét đẹp về bức tranh thiên nhiên Sa Pa thơ mộng qua văn bản - Nêu được cảm nhận của bản thân về thiên nhiên tươi đẹp và thơ mộng nơi đây <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi. - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV. <p>c. Sản phẩm : Nội dung trả lời của HS</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm, vẽ sơ đồ tư duy <p>1) Vẽ đẹp khung cảnh thiên nhiên Sa Pa hiện lên qua những chi tiết nào?</p> <p>2) Nhận xét gì về nghệ thuật miêu tả của tác giả? Tác dụng?</p> <p>3) Em hình dung và cảm nhận như thế nào về cảnh Sa Pa qua trang văn của Nguyễn Thành Long .</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 phút làm việc cá nhân - 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành SĐTD <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần). <p>HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm. 	<p>* Vẻ đẹp Sapa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những rặng đào, đàn Bò lang cổ đeo chuông ở các đồng cỏ. - Cây trồng "rung rít trong nắng". - Những cây tử kinh màu hoa cà. - Mây bị nắng xua cuộn tròn từng cục... - Nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hùng hực như một bó đuốc lớn. <p>=> Vài nét chấm phá điểm xuyết, nghệ thuật nhân hóa, so sánh</p> <p>→ Tác giả đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Sa Pa với vẻ đẹp rực rỡ, tráng lệ, độc đáo, tươi sáng, thơ mộng, đầy sức sống. SaPa như mời gọi, cuốn hút, hấp dẫn du khách.</p>

<p>- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.</p> <p>- Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau.</p>	
--	--

III. TỔNG KẾT

<p>a) Mục tiêu:</p> <p>- HS nắm được đặc điểm nghệ thuật chính của văn bản cũng như ý nghĩa, nội dung của văn bản.</p> <p>b) Nội dung:</p> <p>- GV đặt câu hỏi.</p> <p>- Hs trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>c. Sản phẩm : Nội dung trả lời của HS</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
---	--

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>Hs làm việc cặp đôi</p> <p>? "Lặng lẽ Sa Pa" như một bài thơ giàu chất trữ tình? Vậy chất trữ tình đó được tạo ra bởi những yếu tố nào?</p> <p>?Phát biểu chủ đề, nội dung của truyện?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p> <p>- Suy nghĩ cá nhân 2' và ghi ra giấy.</p> <p>- Làm việc cặp đôi 5' (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thiện câu trả lời</p> <p>GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p>	<p>III. Tổng kết:</p> <p>1. Nghệ thuật:</p> <p>- Tạo tình huống truyện tự nhiên, tình cờ, hấp dẫn.</p> <p>- Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên đặc sắc; miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn.</p> <p>- Chân dung nhân vật được xây dựng qua những cảm nhận trực tiếp của nhân vật khác => khắc họa qua nhiều điểm nhìn và miêu tả tinh tế.</p> <p>- Kết hợp giữa kể với tả và nghị luận.</p> <p>- Tạo tính chất trữ tình trong tác phẩm truyện.</p> <p>2. Nội dung:</p>

<p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 cặp lên báo cáo kết quả thảo luận , HS cặp khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn. <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các cặp. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng cặp. - Chuyển dẫn sang đề mục sau. 	<p>Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” khắc họa thành công hình ảnh những con người lao động bình thường, mà tiêu biểu là anh thanh niên làm công tác khí tượng ở một mình trên đỉnh núi cao. Qua đó, truyện khẳng định vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.</p>
--	---

**** Viết kết nối với đọc**

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Hs viết được đoạn văn (7-9 câu) tưởng tượng em là nhân vật ông họa sĩ ghi lại cảm nghĩ của mình sau cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên
- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.

b) Nội dung: Hs viết đoạn văn

c) Sản phẩm: Đoạn văn của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):

Viết đoạn văn (7-9 câu) tưởng tượng em là nhân vật ông họa sĩ ghi lại cảm nghĩ của mình sau cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên

B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS viết đoạn văn

B3: Báo cáo, thảo luận: HS đọc đoạn văn

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).

C HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- a) Mục tiêu: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua một số bài tập cụ thể.
- b) Nội dung:
- c) Sản phẩm: Đáp án đúng của các bài tập
- d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chiếu câu hỏi lên bảng

1. Ai là nhân vật trung tâm của truyện?

- A. Ông họa sĩ
- B. Cô kĩ sư
- C. Anh thanh niên
- D. Bác lái xe

2. Truyện được kể chủ yếu theo điểm nhìn và ý nghĩ của nhân vật nào?

- A. Ông họa sĩ
- B. Cô kĩ sư
- C. Anh thanh niên
- D. Bác lái xe

3. Các nhân vật phụ đã góp phần:

- A. Tô đậm thêm chân dung nhân vật chính
- B. Tô đậm thêm chân dung nhân vật chính và thể hiện chủ đề tác phẩm.
- C. Đẩy các tình huống truyện trở nên gay cấn, hấp dẫn hơn.
- D. Chỉ B,C đúng.

4. Chất trữ tình trong truyện toát lên chủ yếu từ:

- A. Phong cảnh thiên nhiên đẹp và thơ mộng.
- B. Nội dung của truyện.
- C. Vẻ đẹp của những con người trong truyện.
- D. Cả A,B,C đều đúng.

Bước 2: HS trả lời cá nhân theo sự chỉ định

Bước 3: HS đánh giá

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá

Đáp án: 1 –C, 2-A, 3- B, 4-D

D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG 2 phút (giao nhiệm vụ về nhà)

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức bài học; vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp và tạo lập văn bản. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên? Em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân?

c. Sản phẩm dự kiến: Đoạn văn của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho Hs về nhà làm

Bước 2: HS tìm hiểu ở nhà

Bước 3: Nộp sản phẩm cho GV

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá (tiết sau)

E.HOẠT ĐỘNG5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

a. Mục tiêu : HS vận dụng kiến thức vừa học vào tìm hiểu các vấn đề mang tính cập nhật trong xã hội

b. Nội dung: ? Lý giải tại sao lại đặt tên truyện là Lặng lẽ Sa Pa ?

? Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, có không ít những tấm gương có lí tưởng sống đẹp giống như anh thanh niên.....Em có biết họ là những ai không?

c. Sản phẩm dự kiến: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho Hs về nhà làm

Bước 2: HS tìm hiểu ở nhà

Bước 3: Nộp sản phẩm cho GV

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, kết luận tiết học

BÀI 6 CHÂN DUNG CUỘC SỐNG

Văn bản 3: BẾP LỬA

(Bằng Việt)

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

***Năng lực chung:** năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân.

***Năng lực riêng:**

- Đọc – hiểu một bài thơ hiện đại.
- Nhận diện, phân tích được các yếu tố tự sự, miêu tả, bình luận và biểu cảm trong bài thơ.
- Liên hệ để thấy được nỗi nhớ về người bà trong hoàn cảnh tác giả đang ở xa Tổ Quốc có mối liên hệ chặt chẽ với những tình cảm với quê hương, đất nước.
- Viết được đoạn văn cảm thụ hình ảnh thơ hay.

2. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.
- Có trách nhiệm học tập để cống hiến cho đất nước trong công cuộc đổi mới.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên: Phần mềm Microff Team, máy tính, SGK, SGV, giáo án, bảng phụ.
- Học sinh: Phần mềm Microff Team, ĐT, máy tính (máy tính bảng), vở ghi, vở chuẩn bị bài, vở bài tập, sgk.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi vào bài mới.
- HS huy động kiến thức có liên quan đến bài hát “Bà tôi”
- Sản phẩm: câu trả lời cá nhân.
- Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- * Khởi động vào bài mới:
- Gv cho HS chia sẻ suy nghĩ của mình về người bà.
- Hoặc có thể Gv cho hs nghe bài hát: “Bà tôi” (Phương Thảo).
- ? Bài hát gợi em nhớ tới kỉ niệm với ai? (HS: người bà của mình).

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HĐ cá nhân 1’;

B3: Báo cáo, thảo luận:

- + HS báo cáo.
- + HS khác nhận xét bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định:

- **GV dẫn vào bài:** Trong bài thơ “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh, anh lính trẻ trên đường hành quân, nghe tiếng gà gáy trưa lại chợt nhớ tới bà mình khum khum soi trứng và mắng yêu cháu mình đừng nhìn gà đẻ mà lang mắt. Tình cảm bà cháu ấy thật cảm động biết bao! Một thanh niên khác du học tận Liên Xô lại nhớ về bà mình khi hằng ngày sử dụng bếp ga, bếp điện hiện đại, chợt nhớ thương cái bếp lửa ấp iu, nồng đậm tình bà cháu tuổi thơ xa. Để hiểu được tình cảm bà cháu trong bài thơ, ta tìm hiểu tiết học này qua bài thơ **Bếp lửa** của Bằng Việt.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

I. TÌM HIỂU CHUNG

- Mục tiêu: nắm được những kiến thức về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, bố cục, thể thơ, phương thức biểu đạt; hiểu được ý nghĩa của hình tượng bếp lửa, những kỉ ức tuổi thơ bên bà và niềm thương nhớ của cháu nơi chân trời xa xôi.
- Nội dung: Thông tin chung về VB
- Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập cá nhân.
- Tổ chức thực hiện.

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
B1: Chuyển giao nhiệm vụ: ? Trình bày những hiểu biết của em về tác giả Bằng Việt? B2: Thực hiện nhiệm vụ: + HĐ cá nhân: 1’ B3: Báo cáo, thảo luận: + HS báo cáo.	1. Tác giả - Bằng Việt là bút danh của Nguyễn Việt Bằng, sinh năm 1941 tại Huế nhưng quê gốc ở huyện Thạch Thất, Hà Nội. - Bằng Việt làm thơ từ đầu những năm 1960 và thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong thời kì KCC Mĩ. - Thơ Bằng Việt cảm xúc tinh tế, giọng điệu tâm tình trầm lắng, giàu suy tư, triết luận.

<p>+ HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định:</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>GV yêu cầu học sinh đọc và tìm hiểu chú thích có trong bài thơ trước ở nhà.</p> <p>Gv chuyển giao nhiệm vụ tại lớp.</p> <p>1/ Bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh nào?</p> <p>2/ Bài thơ được trích từ đâu?</p> <p>3/ Thuộc thể thơ nào?</p> <p>4/ Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào?</p> <p>5/ Dựa vào mạch tâm trạng nhân vật trữ tình, hãy xác định bố cục bài thơ?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ HĐ cá nhân: 3'</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo.</p> <p>+ HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định:</p>	<p>2. Tác phẩm</p> <p>a. Đọc và tìm hiểu chú thích</p> <p>b. Tìm hiểu chung về văn bản</p> <p>* Hoàn cảnh sáng tác: Viết năm 1963, khi tác giả đang là sinh viên học ngành luật ở nước ngoài (Trường Đại học Tổng hợp Ki-ép thuộc Liên Xô cũ).</p> <p>* Xuất xứ: Bài thơ được đưa vào tập "Hương cây- bếp lửa"(1968). Đây là tập thơ đầu tay của Bằng Việt và Lưu Quang Vũ.</p> <p>* Thể thơ: Thơ tám chữ.</p> <p>* Phương thức biểu đạt:</p> <p>Tự sự kết hợp với miêu tả và bình luận.</p> <p>* Bố cục: 4 phần :</p> <p>P1- Ba dòng thơ đầu: Hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cho dòng hồi tưởng cảm xúc về bà.</p> <p>P2- Bốn khổ thơ tiếp: Hồi tưởng kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà và hình ảnh bà gắn liền với hình ảnh bếp lửa.</p> <p>P3 - Khổ thơ thứ 6: Suy ngẫm về bà và cuộc đời bà.</p> <p>P4: Còn lại: Người cháu đã trưởng thành đi xa nhưng không nguôi nhớ về bà.</p>
---	--

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN	
<p>Mục tiêu: Giúp HS nắm được</p> <p>-</p> <p>-</p> <p>Nội dung</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm

Gv hướng dẫn học sinh tìm hiểu và phân tích bài thơ.

Hoạt động 1: Hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cho dòng hồi tưởng, cảm xúc về bà

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

1/ Cháu nhớ bà, trong kí ức của người cháu có hình ảnh nào xuất hiện đầu tiên?

2/ Hình ảnh “một bếp lửa” lặp lại có tác dụng gì trong câu thơ?

3/ Hình ảnh bếp lửa trong kí ức của cháu được miêu tả qua từ ngữ nào?

4/ Cách nói "biết mấy nắng mưa" hay ở chỗ nào? (Cách nói ẩn dụ → gợi ra cuộc đời vất vả lo toan của bà)

5/ Em cảm nhận như thế nào về nội dung 3 câu thơ đầu?

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HĐ cá nhân: 3'

B3: Báo cáo, thảo luận:

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định:

Hoạt động 2: Những kỉ niệm tuổi thơ bên bà.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Học sinh hoạt động nhóm, làm việc nhóm.

-Kí ức tuổi thơ bên bà được thể hiện qua các hình ảnh thơ nào?

	Những sự vật, sự việc, chi tiết, hình ảnh	Tác dụng và ý nghĩa của những chi tiết, hình ảnh
Nhóm 1,2		
Năm lên 4 tuổi		
Nhóm 3,4		

1. Hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cho dòng hồi tưởng, cảm xúc về bà

- Hình ảnh đầu tiên xuất hiện trong kí ức "bếp lửa".

“Một bếp lửa chồn vờn sương sớm
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm”

→ Điệp ngữ “một bếp lửa” diễn đạt 1 kỉ niệm rất riêng tư không mờ phai trong kí ức về hơi ấm gia đình.

- Cùng xuất hiện với h/ả "bếp lửa" là tình cảm "Cháu thương bà...nắng mưa".

⇒ H/ả bếp lửa trong kí ức đã đưa cháu trở về với nỗi nhớ thương bà, gợi về kỉ niệm những năm tháng tuổi thơ bên bà.

2. Những kỉ niệm tuổi thơ bên bà

* Kỉ niệm khi Bằng Việt mới lên 4 tuổi.

- Hiện thực: nạn đói năm 1945:

Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi.

-> Nhắc lại nạn đói chỉ là cái cớ để tác giả nhớ về một tuổi thơ cay cực, thiếu thốn trăm bề.

- Ấn tượng đậm nét đọng rất sâu trong tâm thức là mùi khói:

+ 4 tuổi đã quen mùi khói

+ Khói hun nhèm mắt cháu.

+ Đến giờ sống mũi còn cay.

-> Nhắc lại kỉ niệm khi lên 4 tuổi nhà thơ khẳng định: Tuổi thơ mình đầy có thiếu thốn về vật chất

Tám năm sống bên bà			nhưng không bao giờ thiếu thôn tình cảm nhất là tình cảm của bà.
B2: Thực hiện nhiệm vụ: + HĐ nhóm 5'			* Kỷ niệm về khoảng thời gian 8 năm nhóm bếp cùng bà. - Âm thanh: tiếng tu hú. + Gợi nhớ những câu chuyện bà kể về những ngày ở Huế. + Gợi những cử chỉ, việc làm tận tụy đầy tình thương, che chở của bà với cháu thay cha mẹ công tác xa: <i>" Bà dạy cháu làm, bà bảo cháu nghe, bà chăm cháu học".</i> - Tiếng tu hú đoạn cuối thể hiện nỗi nhớ nhà nhớ quê, nỗi xót xa cho cuộc đời lận đận trong hiu quạnh của bà.
B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho học sinh làm việc nhóm. 1/ Cảnh giặc đốt làng được tái hiện ntn trong tâm trí cháu? Hình ảnh gợi cảm giác ntn? 2/ Hình ảnh bà hiện lên ntn trong cảnh tượng ấy? 3/ Việc dẫn những lời dặn trực tiếp của bà với cháu nhằm mục đích gì?			* Kỷ niệm về những năm giặc đốt làng. - Cảnh giặc đốt làng: <i>Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi</i> -> Làng xóm tiêu điều xơ xác, chỉ còn là đồng tro tàn lụi, tang tóc thương đau. - Hình ảnh bà: <i>Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh</i> <i>Bố ở chiến khu bố còn việc bố</i>
B2: Thực hiện nhiệm vụ: + HĐ nhóm: 5'			<i>Mày có viết thư chớ kể này kể nọ</i> <i>Cứ bảo nhà vẫn được bình yên.</i>
B3: Báo cáo, thảo luận: + HS báo cáo. + HS khác nhận xét bổ sung.			-> Lời dặn trực tiếp của bà không chỉ giúp ta hình dung rõ ràng giọng nói, tình cảm và suy nghĩ của bà mà còn sáng lên phẩm chất của người bà, người mẹ VN yêu nước, chịu đựng khó khăn âm thầm, hi sinh lặng lẽ để làm trong nhiệm vụ của người hậu phương. Đó là con người kiên trì nhóm lửa và giữ lửa.
B4: Kết luận, nhận định:			3. Những suy ngẫm về cuộc đời bà và hình ảnh bếp lửa. - Cuộc đời: Tàn tảo, chịu thương chịu khó lặng lẽ hi sinh: <i>"Lận đận đời bà...nồng đượm"</i> - Hoạt động nhóm bếp của bà: Nhóm niềm yêu

<p>Hoạt động 3: Những suy ngẫm về cuộc đời bà và hình ảnh bếp lửa.</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- Sau khi suy ngẫm về bếp lửa:</p> <p>1/ Ở đoạn cuối người cháu đã suy ngẫm về cuộc đời bà ntn? Tìm chi tiết?</p> <p>2/ Đoạn thơ dùng phương thức biểu đạt nào? Nghệ thuật gì được sử dụng khi suy ngẫm về bà?</p> <p>Nhận xét về phạm vi tình cảm thể hiện qua mỗi động từ "nhóm"?</p> <p>3/ Vì sao tác giả đi tới khẳng định:</p> <p><i>" Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa!"</i></p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ HD cá nhân: 1'</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo.</p> <p>+ HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định:</p> <p>(2)- GVDG: Điệp từ <i>nhóm</i>: Nghĩa đen: là gắn bó với hành động nhóm bếp, nhóm lửa.</p> <p>Nghĩa bóng: Khi thì "<i>nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm</i>" để sưởi ấm cho bà cháu qua cái lạnh buốt thấu xương</p> <p>Khi thì "<i>nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui</i>" bà mở lòng với làng xóm, láng giềng.</p> <p>Cuối cùng là nhóm dậy, khơi dậy những tâm tình tuổi nhỏ.</p> <p>(3)- GVDG: Tác giả nhận ra một điều sâu xa: Bếp lửa được bà nhen lên không phải chỉ bằng nhiên liệu mà còn được nhen nhóm từ ngọn lửa lòng bà- ngọn lửa của sức sống, niềm yêu thương, niềm tin yêu truyền vào trong cháu).</p> <p>Hoạt động 4: Khổ thơ cuối</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>GV yêu cầu HS đọc 4 câu thơ cuối.</p> <p>1/ Người cháu tự thấy mình được sống</p>	<p>thương, niềm vui, sự san sẻ, khơi dậy tâm tình tuổi thơ:</p> <p><i>" Nhóm niềm yêu thương, sẻ chung vui, nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ".</i></p> <p>=> Bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa mà còn là người truyền lửa – ngọn lửa của sự sống niềm tin cho các thế hệ nối tiếp. Ngọn lửa mang ý nghĩa biểu tượng</p> <p>4. Nỗi nhớ của cháu về bà và bếp lửa.</p> <p>- Cháu vẫn thấy thiếu hơi ấm từ bếp lửa của bà-> thiếu tình bà.</p> <p>=> Cháu yêu bà, yêu dân tộc- cháu trân trọng và nâng niu tình cảm của bà hiểu được những gian nan vất vả, khó nhọc mà bà đã trải qua.</p> <p>=> Yêu bà, cháu yêu quê hương, đất nước -> H/ả bà trở thành biểu tượng của quê hương đất nước trong nỗi nhớ</p>
--	--

<p>trong điều kiện ra sao?</p> <p>2/ Qua đó, em cảm nhận được gì về tấm lòng của tác giả ? Tác giả nhắn nhủ người đọc những gì?</p> <p>- Cho HS liên hệ và tìm những câu thơ, bài thơ về tình yêu quê hương...</p> <p>3/ Cháu đã suy nghĩ về c/đ bà bằng những t/c ntn?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ HD cá nhân: 3'</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo.</p> <p>+ HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định:</p> <p>HD5. HDHS tổng kết:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1/ Nêu lại đặc sắc nghệ thuật?</p> <p>2/ Qua bài thơ T/g muốn thể hiện chiều sâu tư tưởng gì?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ HD cá nhân: 3'</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo.</p> <p>+ HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định:</p>	<p>của cháu.</p> <p>III. Tổng kết:</p> <p>1. Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo hình ảnh bếp lửa vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng. - Kết hợp miêu tả, biểu cảm, tự sự và bình luận trong thơ trữ tình. - Giọng điệu và thể thơ 8 chữ phù hợp với cảm xúc hồi tưởng và suy ngẫm. - Các phép tu từ: điệp ngữ, h/ả bếp lửa, ngọn lửa lặp đi lặp lại -> nhấn mạnh h/ả chủ đạo xuyên suốt bài thơ. <p>2. Ý nghĩa văn bản: Từ những kỉ niệm tuổi thơ ấm áp tình bà cháu, nhà thơ cho ta hiểu thêm về bức chân người bà luôn tần tảo, nhẫn nại, giàu yêu thương; chân dung người cháu đã trưởng thành luôn nhớ về bà, yêu thương và biết ơn bà. Tình cảm bà cháu ấm nồng, sâu sắc.</p>
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Rèn luyện kĩ năng đọc diễn cảm và cảm nhận hình ảnh thơ.

b. Nội dung: Bài tập "Có người nói rằng" hình ảnh bà trong bài thơ là hình ảnh người nhóm lửa, người giữ lửa" em suy nghĩ gì về nhận xét đó?

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập cá nhân.

d. Tổ chức thực hiện.

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

? Đọc diễn cảm bài thơ?

? Cảm nhận của em sau khi học xong bài thơ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HD cá nhân: 3'

B3: Báo cáo, thảo luận:

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định:

Hoạt động 4: Vận dụng

- Mục tiêu: Rèn luyện kỹ năng cảm thụ.
- Nội dung: Bài **Bếp lửa**.
- Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập cá nhân.
- Tổ chức thực hiện.

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

? Em hãy viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ:

Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen

Ôi kì lạ và thiêng liêng – Bếp lửa!

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HĐ cá nhân: 3'

B3: Báo cáo, thảo luận:

- + HS báo cáo.
- + HS khác nhận xét bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định:

* Hướng dẫn về nhà.

- Học thuộc lòng bài thơ + phân tích bài thơ.
- Nêu cảm nhận của em về hình ảnh bếp lửa trong bài thơ?
- Đọc thêm: *Bếp lửa, tình người* (Vũ Dương Quỹ).
- Chuẩn bị: “Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)”.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 6: CHÂN DUNG CUỘC SỐNG VIẾT: VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM (TRUYỆN)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực:

- Bước đầu viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học truyện, nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được một số nét nghệ thuật tiêu biểu của tác phẩm

2. Phẩm chất:

- Hình thành và phát triển ở HS những phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, sống tình cảm, có trách nhiệm với mọi người; hiểu, biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thiên nhiên, con người và cảm xúc thẩm mĩ.

- Tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- Kế hoạch bài dạy;
- Phiếu bài tập để HS trả lời câu hỏi phù hợp;
- Các phương tiện kỹ thuật;
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

- 2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

PP trò chơi: Đoán tên nhân vật

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức trò chơi cho HS đoán tên các nhân vật đã học.

Luật chơi :

- Chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bảng bốc thăm 01 lá phiếu có ghi tên 1 tác phẩm văn học đã học (truyện)
- Đại diện sẽ đưa ra 2 đến 3 câu hỏi gợi ý liên quan đến tác phẩm, các thành viên còn lại của nhóm đoán tên tác phẩm. Nếu nhóm nào không hoàn thành sẽ bị nhóm khác dành lượt trả lời.
- Lần lượt các nhóm thực hiện và cho điểm, mỗi tác phẩm được 2 điểm. Nhóm nào nhiều điểm nhất sẽ dành phần thắng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS làm việc nhóm, thực hiện trò chơi

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV gọi một số đại diện trình bày.
- Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, chuyển bài mới: GV nhận xét, dẫn dắt vào nội dung tiết học.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ TRI THỨC

I. HƯỚNG DẪN VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (TRUYỆN)

Hoạt động 1: Đọc và phân tích bài viết tham khảo

a. Mục tiêu:

- HS biết viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học theo đúng các bước;

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành đọc, phân tích bài viết tham khảo, trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HS	HOẠT ĐỘNG CỦA GV –	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
	Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	1. Phân tích bài viết tham khảo
	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo và thực hiện PHT số 1 (phụ lục) với các yêu cầu cơ bản + Bài viết này có bố cục mấy phần? Nêu nội dung từng phần? + Chỉ ra đặc điểm nổi bật về 	

<p>nội dung trong tác phẩm.</p> <p>+ Nhận xét đặc điểm nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ, tiến hành hoạt động nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS cử đại diện báo cáo nhiệm vụ</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<div style="background-color: yellow; padding: 10px; text-align: center; border: 1px solid black;"> <p>Hãy "Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ" để cảm nhận...</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <p>giới thiệu chung về tác phẩm: nhan đề, tác giả, cảm nhận chung của người viết.</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <p>Nêu ngắn gọn nội dung của tác phẩm: kể về những niềm vui, nỗi buồn, những khám phá của "tôi" với cuộc sống xung quanh...</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <p>Nêu được chủ đề chính của tập truyện, đặc biệt là với truyện ngắn "Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ": Sự gắn kết giữa con người với thiên nhiên; tình cảm ấm áp giữa con người với con người,...</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <p>Nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm: <i>sáng tạo nhiều chi tiết có giá trị sâu sắc; lối kể chuyện theo ngôi thứ nhất, lời kể tâm tình thủ thỉ,....</i></p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <p>Khẳng định giá trị, ý nghĩa của tác phẩm, gửi gắm nhiều bài học dành cho mọi người</p> </div>
<p>Hoạt động 2: khái quát dàn ý chung:</p> <p>Sau khi phân tích bài viết tham khảo, giáo viên hướng dẫn học sinh khái quát dàn ý chung cho dạng bài viết phân tích tác phẩm truyện.</p> <p>(HS bám theo gợi ý chung về cách viết trong sgk và bài viết tham khảo, làm việc cá nhân theo câu hỏi gợi dẫn của giáo viên)</p>	<p>2. Dàn ý chung của một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu tác phẩm văn học và tác giả; nêu khái quát ấn tượng của bản thân về tác phẩm</p> <p>* Thân bài: Phân tích đặc điểm của tác phẩm:</p> <p>Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài, cụ thể:</p> <p>+ Khái quát nội dung chính của tác phẩm.</p> <p>+ Đánh giá, phân tích một số nét tiêu biểu của tác phẩm để làm nổi bật chủ đề (qua sự việc, nhân vật, một số chi tiết đặc sắc,...) -> lập luận chặt chẽ, theo trình tự hợp lý</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá về những nét nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm (ngôi kể, lời kể, cốt truyện, các chi tiết đặc sắc, nghệ thuật xây dựng nhân vật,...)</p> <p>* Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.</p>

II. THỰC HÀNH VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

Hoạt động 3: Luyện tập – Thực hành viết

a. Mục tiêu:

HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao:

- HS xác định được mục đích viết (nghị luận); dự kiến người đọc tiềm năng (thầy cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

- Viết được văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.

b. Nội dung: Chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

PHT số 2: Cảm nhận về truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam.

Đặc điểm cơ bản	Chi tiết trong tác phẩm
Thông tin chung về tác giả, tác phẩm	
Nội dung chính của tác phẩm	
Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,..)	
Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,...)	
Ý nghĩa chung của tác phẩm với người đọc.	

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Hướng dẫn HS thực hành viết văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học Thao tác 1: Hướng dẫn HS chuẩn bị GV hướng dẫn HS viết Thảo luận cặp đôi trong bàn: Bước 1: GV giao nhiệm vụ:	Đề bài: Cảm nhận về truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam. 1. Bước 1: Chuẩn bị a. Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài: - Dạng bài: nghị luận phân tích một tác phẩm truyện. - Về nội dung: Phân tích được các nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm - Về thao tác lập luận: Sử dụng tổng hợp các thao tác

<p>- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của đề bài:</p> <p>+ Về nội dung, đề bài yêu cầu HS bàn luận về vấn đề gì?</p> <p>+ Em có thể vận dụng các thao tác lập luận nào trong bài viết?</p> <p>+ Đề bài viết thuyết phục, để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, em sẽ lấy những dẫn chứng ở đâu?</p> <p>- Mục đích bài viết và đối tượng người đọc mà em hướng tới là những ai?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS dự kiến sản phẩm</p> <p>Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:</p> <p>+ HS trình bày sản phẩm.</p> <p>+ GV gọi HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.</p> <p>Thao tác 2: Hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý</p> <p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ:</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:</p> <p>+ HS điền vào Phiếu tìm ý theo mẫu.</p> <p>+ HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB – KB</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ HS làm việc cá nhân để hoàn thành Phiếu tìm ý, sau đó trao đổi cặp đôi để góp ý cho nhau.</p> <p>+ GV quan sát, động viên.</p> <p>Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:</p> <p>+ HS trình bày sản phẩm.</p> <p>+ GV gọi HS khác nhận xét</p>	<p>lập luận để triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>- Về phạm vi dẫn chứng: Sử dụng dẫn chứng trong văn bản truyện.</p> <p>b. Mục đích bài viết, đối tượng người đọc</p> <p>- Mục đích bài viết: thuyết phục người đọc đồng tình ý kiến của em tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long</p> <p>- Đối tượng người đọc: Thầy cô, bạn bè và những người quan tâm đến tác phẩm.</p> <p>2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý</p> <p>a. Tìm ý Cảm nhận về truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Đặc điểm cơ bản</th><th>Chi tiết trong tác phẩm</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thông tin chung về tác giả, tác phẩm</td><td>Giới thiệu chung về tác giả Thạch Lam và truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa -> cảm nhận của bản thân về tác phẩm.</td></tr> <tr> <td>Nội dung chính của tác phẩm</td><td>Tác phẩm kể câu chuyện đậm chất trữ tình về chị em Lan, Sơn và những đứa trẻ xóm chợ nghèo trong một buổi sáng đầu của mùa đông khi những cơn gió lạnh đầu mùa ập đến từ đó gửi gắm thông điệp về tình yêu thương giữa con người với con người.</td></tr> <tr> <td>Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,..)</td><td>Chủ đề: Truyện ngắn là câu chuyện gửi gắm ý nghĩa sâu sắc về tình yêu thương và sự sẻ chia, đồng cảm; về tình người,.. + Cốt truyện: Gió lạnh đầu mùa, chị em Sơn, Lan mặc áo ấm đi chơi với lũ trẻ trong xóm; hai chị em thương cô bé Hiên như nghèo không có áo mặc nên lấy áo của em Duyên (đã mất) cho Hiên mượn; việc làm này bị em họ mách với mẹ khiến 2 chị em sợ hãi; về nhà thì 2 chị em thấy mẹ và mẹ Hiên đang ngồi nói chuyện; mẹ Hiên gửi lại chiếc áo và mẹ Sơn cho mẹ Hiên mượn tiền mua áo cho con,... -> cốt truyện nhẹ nhàng, đậm chất trữ tình -> gửi gắm sâu sắc chủ đề của</td></tr> </tbody> </table>	Đặc điểm cơ bản	Chi tiết trong tác phẩm	Thông tin chung về tác giả, tác phẩm	Giới thiệu chung về tác giả Thạch Lam và truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa -> cảm nhận của bản thân về tác phẩm.	Nội dung chính của tác phẩm	Tác phẩm kể câu chuyện đậm chất trữ tình về chị em Lan, Sơn và những đứa trẻ xóm chợ nghèo trong một buổi sáng đầu của mùa đông khi những cơn gió lạnh đầu mùa ập đến từ đó gửi gắm thông điệp về tình yêu thương giữa con người với con người.	Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,..)	Chủ đề: Truyện ngắn là câu chuyện gửi gắm ý nghĩa sâu sắc về tình yêu thương và sự sẻ chia, đồng cảm; về tình người,.. + Cốt truyện: Gió lạnh đầu mùa, chị em Sơn, Lan mặc áo ấm đi chơi với lũ trẻ trong xóm; hai chị em thương cô bé Hiên như nghèo không có áo mặc nên lấy áo của em Duyên (đã mất) cho Hiên mượn; việc làm này bị em họ mách với mẹ khiến 2 chị em sợ hãi; về nhà thì 2 chị em thấy mẹ và mẹ Hiên đang ngồi nói chuyện; mẹ Hiên gửi lại chiếc áo và mẹ Sơn cho mẹ Hiên mượn tiền mua áo cho con,... -> cốt truyện nhẹ nhàng, đậm chất trữ tình -> gửi gắm sâu sắc chủ đề của
Đặc điểm cơ bản	Chi tiết trong tác phẩm								
Thông tin chung về tác giả, tác phẩm	Giới thiệu chung về tác giả Thạch Lam và truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa -> cảm nhận của bản thân về tác phẩm.								
Nội dung chính của tác phẩm	Tác phẩm kể câu chuyện đậm chất trữ tình về chị em Lan, Sơn và những đứa trẻ xóm chợ nghèo trong một buổi sáng đầu của mùa đông khi những cơn gió lạnh đầu mùa ập đến từ đó gửi gắm thông điệp về tình yêu thương giữa con người với con người.								
Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,..)	Chủ đề: Truyện ngắn là câu chuyện gửi gắm ý nghĩa sâu sắc về tình yêu thương và sự sẻ chia, đồng cảm; về tình người,.. + Cốt truyện: Gió lạnh đầu mùa, chị em Sơn, Lan mặc áo ấm đi chơi với lũ trẻ trong xóm; hai chị em thương cô bé Hiên như nghèo không có áo mặc nên lấy áo của em Duyên (đã mất) cho Hiên mượn; việc làm này bị em họ mách với mẹ khiến 2 chị em sợ hãi; về nhà thì 2 chị em thấy mẹ và mẹ Hiên đang ngồi nói chuyện; mẹ Hiên gửi lại chiếc áo và mẹ Sơn cho mẹ Hiên mượn tiền mua áo cho con,... -> cốt truyện nhẹ nhàng, đậm chất trữ tình -> gửi gắm sâu sắc chủ đề của								

<p>về bài viết của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.</p>		<p>tác phẩm: tình người thể hiện trong sự sẻ chia giữa những đứa trẻ; qua hành động của hai người mẹ; qua sự không phân biệt giàu nghèo,... -> gió ạnh nhưng tình người không lạnh.</p>
	<p>Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,...)</p>	<p>-Ngôi kể thứ 3;</p> <p>- Nhân vật được miêu tả chủ yếu qua diễn biến tâm lí, đặc biệt à tâm hồn nhạy cảm của nhân vật Sơn trước sự biến chuyển của thời tiết và tình người,..</p> <p>-Đậm chất trữ tình (cảnh vật, chi tiết truyện,...).</p> <p>- Ngôn ngữ giàu chất thơ.</p> <p>....</p>
	<p>Ý nghĩa chung của tác phẩm với người đọc.</p>	<p>Khẳng định lại giá trị của tác phẩm:</p>
<p>Thao tác 3: Hướng dẫn HS viết bài</p> <p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ:</p> <p>GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý để viết thành bài hoàn chỉnh.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ HS viết bài theo dàn ý đã lập.</p> <p>+ GV quan sát</p> <p>Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:</p>	<p>3. Bước 3: Viết</p> <p>- Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kĩ năng viết.</p> <p>- Chú ý:</p> <p>+ Bài viết đủ 3 phần</p> <p>+ Các luận điểm trong phần thân bài phải làm rõ cho vấn đề nêu ở đề bài.</p> <p>+ Cần nhìn nhận, phân tích tác phẩm từ nhiều góc độ, trong một chỉnh thể trọn vẹn để có những nhận xét, đánh giá toàn diện, thuyết phục.</p> <p>+ Các dẫn chứng phải đúng, tiêu biểu và phong phú.</p>	

<div><div>+ HS trình bày sản phẩm.</div><div>+ GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.</div><div>Bước 4: Đánh giá, kết luận:</div><div>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn.</div></div>	<div>+ Lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với vấn đề nghị luận.</div>																													
<div><div>Thao tác 4: Hướng dẫn HS kiểm tra, chỉnh sửa, hoàn thiện</div><div>Bước 1: GV giao nhiệm vụ:</div><div><div>- GV yêu cầu HS đọc lại bài văn đã viết.</div><div>- Kiểm tra và chỉnh sửa theo Phiếu chỉnh sửa bài viết</div></div><div>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</div><div>HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.</div><div>Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:</div><div><div>- HS báo cáo rút kinh nghiệm sau khi đã kiểm tra lại bài.</div><div>- HS khác nhận xét, góp ý cho bạn.</div></div><div>Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ:</div><div>Chuẩn kiến thức về yêu cầu đối với văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.</div></div>	<div><div>4. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa, hoàn thiện</div><div><div>- Đọc kĩ bài viết của mình và đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước để kiểm tra và chỉnh sửa theo Phiếu chỉnh sửa bài viết</div><div>- HS có thể trao đổi bài để trong bàn chấm và chữa cho nhau.</div></div><div>*Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn phân tích nhân vật trong tác phẩm truyện:</div><table><tr><th colspan="2">Tiêu chí</th><th>Đạt</th><th>Chưa đạt</th></tr><tr><td>MB</td><td>Giới thiệu tác phẩm văn học và nêu khái quát ấn tượng về tác phẩm.</td><td></td><td></td></tr><tr><td rowspan="4">TB</td><td>Nội dung chính của tác phẩm</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,...)</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,...)</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục</td><td></td><td></td></tr><tr><td>KB</td><td>Khẳng định lại giá trị của tác phẩm:</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Diễn đạt</td><td>Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, không mắc lỗi diễn đạt</td><td></td><td></td></tr></table></div>	Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt	MB	Giới thiệu tác phẩm văn học và nêu khái quát ấn tượng về tác phẩm.			TB	Nội dung chính của tác phẩm			Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,...)			Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,...)			Sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục			KB	Khẳng định lại giá trị của tác phẩm:			Diễn đạt	Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, không mắc lỗi diễn đạt		
Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt																											
MB	Giới thiệu tác phẩm văn học và nêu khái quát ấn tượng về tác phẩm.																													
TB	Nội dung chính của tác phẩm																													
	Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,...)																													
	Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,...)																													
	Sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục																													
KB	Khẳng định lại giá trị của tác phẩm:																													
Diễn đạt	Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, không mắc lỗi diễn đạt																													

--	--

***PHỤ LỤC:
PHT SỐ 1:**

Bố cục	Đặc điểm cơ bản	Chi tiết trong tác phẩm
MB	Thông tin chung về tác giả, tác phẩm	
TB	Nội dung chính của tác phẩm	
	Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,...)	
	Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,...)	
KB	Ý nghĩa chung của tác phẩm với người đọc.	

BÀI 6 CHÂN DUNG CUỘC SỐNG

TIẾT: NÓI VÀ NGHE

GIỚI THIỆU VỀ MỘT CUỐN SÁCH (TRUYỆN)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

*** Năng lực đặc thù**

- HS trình bày được bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. Bài giới thiệu cần cung cấp những thông tin quan trọng nhất về cuốn sách; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. Từ đó khẳng định và lan toả giá trị của cuốn sách, giúp người nghe hiểu và có thể tìm đọc nó.

- HS nghe và tóm tắt được nội dung bài giới thiệu về một cuốn sách, trao đổi với người nói về bài thuyết trình.

* Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận biết được ngữ cảnh giao tiếp và đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.
- Năng lực tự học, tự hoàn thiện: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp; lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng ghi tóm tắt, bằng bản đồ khái niệm, bảng, các từ khoá; ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính.

2. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, tự học: Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 8 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn vào bài: Hãy kể tên một vài cuốn sách cuốn truyện mà em đã được học, được đọc?
- HS tiếp nhận nhiệm vụ.
- **GV dẫn vào bài học:** Trong cuộc sống, giới thiệu cho người khác về một cuốn sách là một việc cần thiết, thú vị nhưng cũng có không ít thách thức. Bài giới thiệu cần cung cấp những thông tin quan trọng nhất về cuốn sách, khẳng định và làm lan toả giá trị của cuốn sách giúp người nghe hiểu và có thể tìm đọc nó.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1. Trước khi nói

a. Mục tiêu: Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM								
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS lựa chọn cuốn sách và chuẩn bị nội dung nói - HS thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học - Các nhóm luyện nói. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 	<p>I. TRƯỚC KHI NÓI</p> <p>1. Lựa chọn cuốn sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn cuốn sách để giới thiệu: Em hãy chọn một cuốn sách mà em yêu thích và cho rằng có thể nhiều người chưa biết. <p>2. Chuẩn bị nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung trình bày bằng việc ghi ngắn gọn một số thông tin quan trọng như: <ul style="list-style-type: none"> + Lí do em muốn giới thiệu cuốn sách với người nghe. + Đề tài, nội dung chính của cuốn sách, bối cảnh, cốt truyện, nhân vật, chủ đề, một vài nét nổi bật về nghệ thuật,... + Nhận xét, đánh giá của em về cuốn sách. + Chuẩn bị sách, tranh ảnh (nếu có) để minh họa cho bài giới thiệu. <p>3. Luyện tập</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tập luyện một mình</th><th>Tập luyện theo nhóm</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- B1: nhìn vào dàn ý để nói</td><td>Cần luân phiên vai trò người nói và người nghe, góp ý cho nhau về nội dung bài nói và cách biểu đạt bằng nét mặt và các ngôn ngữ hình</td></tr> <tr> <td>- B2: không cần nhìn dàn ý để nói</td><td></td></tr> <tr> <td>- Chú ý: kiểm soát thời gian trình bày</td><td></td></tr> </tbody> </table>	Tập luyện một mình	Tập luyện theo nhóm	- B1: nhìn vào dàn ý để nói	Cần luân phiên vai trò người nói và người nghe, góp ý cho nhau về nội dung bài nói và cách biểu đạt bằng nét mặt và các ngôn ngữ hình	- B2: không cần nhìn dàn ý để nói		- Chú ý: kiểm soát thời gian trình bày	
Tập luyện một mình	Tập luyện theo nhóm								
- B1: nhìn vào dàn ý để nói	Cần luân phiên vai trò người nói và người nghe, góp ý cho nhau về nội dung bài nói và cách biểu đạt bằng nét mặt và các ngôn ngữ hình								
- B2: không cần nhìn dàn ý để nói									
- Chú ý: kiểm soát thời gian trình bày									

	bài nói theo quy định hoặc dự kiến	thể - Cần tập nêu câu hỏi và trả lời câu hỏi
--	------------------------------------	---

2.2. Trình bày bài nói

a. Mục tiêu: Biết được các kỹ năng khi trình bày bài nói.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu học sinh nói theo dàn bài đã chuẩn bị. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	II. TRÌNH BÀY BÀI NÓI - Trình bày các nội dung theo dàn ý đã chuẩn bị. + Mở đầu: Nêu tên cuốn sách và lí do em giới thiệu cuốn sách với người nghe. + Triển khai: Trình bày những thông tin quan trọng về cuốn sách (tác giả, năm xuất bản, nội dung của tác phẩm, một vài nét nổi bật về nghệ thuật, sự đón nhận của độc giả,...). + Kết luận: Nêu cảm nghĩ, đánh giá của em về cuốn sách, khích lệ người nghe tìm đọc.

2.3. Sau khi nói

a. Mục tiêu: Học sinh biết trao đổi, nhận xét về nội dung của bài nói

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS trao đổi sau khi nói - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận,	III. SAU KHI NÓI - Trao đổi về bài nói với tinh thần xây dựng và tôn trọng. Có thể trao đổi một số nội dung như: + Sự ảnh hưởng của cuốn sách với bạn đọc. + Những thông tin về cuốn sách (tác giả,

<p>thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>nhà xuất bản, năm xuất bản,...).</p> <p>+ Đề tài hay chủ đề của cuốn sách.</p> <p>+ Một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của cuốn sách.</p> <p>+ Sự phù hợp của việc sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điều bộ, cử chỉ, nét mặt,...) với nội dung bài trình bày.</p> <p>+ Hiệu quả của các phương tiện hỗ trợ (sách; hình ảnh tác giả, nhân vật,...) trong khi trình bày (nếu có).</p>
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Học sinh thực hiện bài nói trên lớp.

b. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu: “Em hãy giới thiệu cuốn sách mà em yêu thích”

Bài nói tham khảo

Có ai mà chưa từng một lần trải qua vị đắng của cuộc sống, lâm vào những tình huống, hoàn cảnh tuyệt vọng, bế tắc và không biết chọn lối đi nào. Cho đến khi em tìm thấy **cuốn sách “Hạt giống tâm hồn”**. Cuốn sách đã làm không ít người thức tỉnh về bài học cuộc sống, đem lại sự đồng cảm cho nhiều người.

“Hạt giống tâm hồn” một cuốn sách nổi tiếng về các câu chuyện nghệ thuật sống và giá trị đạo đức được công ty First News Trí Việt góp nhặt, sưu tầm. Bộ sách là nguồn cảm hứng và sự thúc đẩy con người vươn lên trong mọi nghịch cảnh, chiến thắng chính mình và sống xứng đáng với phẩm chất của mình. Cuốn “Hạt giống tâm hồn” có một câu nói của Oprah Winfrey rằng: “Cuộc sống luôn chứa đựng những nỗi đau mà ta không thể nào đoán trước được. Thế nhưng hãy tin rằng mọi chuyện buồn điều lướt qua chúng ta rất nhanh như một đoạn phim ngắn”. Cuốn sách đem lại nhiều cảm xúc cho người đọc, mỗi người sẽ có những cảm nhận riêng về cuốn sách. Riêng em, sự kiên cường ý chí vươn lên chống lại chông gai của từng nhân vật trong cuốn sách là cảm nhận tôi từ họ.

“Hạt giống tâm hồn” là cuốn sách viết lên những bài học quý giá dành tặng những người đang phải đối đầu với những thử thách mà cuộc sống đem lại, là người bạn tâm sự sát cánh bên ta khi nỗi buồn ập đến, cũng là cuốn sách lấy đi những giọt nước mắt đầy cảm xúc trong trái tim người đọc. Em dường như đã hiểu thêm về cuộc sống này. Có những người bất hạnh và đau khổ hơn ta, nhưng vì họ tin và họ đang thấy những điều kì

điều và tiếp tục cố gắng. Cuốn sách như một trang mở đầu trong em, biến em từ con số không và biết đứng lên dần mỗi khi vấp ngã. Hầu hết những lý do đó không có câu trả lời và không có cách giải quyết. Nhưng đến giờ, em đã tìm thấy câu trả lời trong “Hạt giống tâm hồn” chỉ bằng hai chữ nỗ lực.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, nếu chúng ta mang một sức mạnh ý chí, gạt đi những giọt nước mắt đau khổ để đứng dậy, sẵn sàng đối mặt với những khó khăn đó thì ta sẽ nhận ra: Đằng sau những giọt nước mắt đó vẫn còn một niềm vui và hạnh phúc và trái lại nếu dễ dàng vứt kiếm buông xuôi thì ta chỉ nhận được thất bại song song với những nỗi buồn ám mãi không buông.

“Hạt giống tâm hồn” cuốn sách mang lại niềm tin cho mọi người và đem lại phần nào thành công cho ta, giúp ta thấy được giá trị của cuộc sống. Cảm ơn “Hạt giống tâm hồn” cuốn sách giúp em nhận thức đúng về giá trị bản thân và làm nguồn động lực.

Phiếu đánh giá theo tiêu chí			
Nhóm.....			
Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1. Thể hiện ý kiến của người giới thiệu về 1 cuốn sách.	- Chưa Nêu tên cuốn sách và lí do em giới thiệu cuốn sách với người nghe	- Nêu tên cuốn sách và lí do em giới thiệu cuốn sách với người nghe	- Nêu tên cuốn sách và lí do em giới thiệu cuốn sách với người nghe rõ ràng.
2. GT được một số thông tin về cuốn sách đề tài, nghệ thuật.	- Chưa giới thiệu được những thông tin về cuốn sách (tác giả, năm xuất bản, nội dung của tác phẩm, một vài nét nổi bật về nghệ thuật, sự đón nhận của độc giả,...).	- Giới thiệu được những thông tin về cuốn sách (tác giả, năm xuất bản, nội dung của tác phẩm, một vài nét nổi bật về nghệ thuật, sự đón nhận của độc giả,...).	- Giới thiệu được những thông tin về cuốn sách (tác giả, năm xuất bản, nội dung của tác phẩm, một vài nét nổi bật về nghệ thuật, sự đón nhận của độc giả,...) một cách trôi chảy.
3. Nói rõ ràng truyền cảm.	- Nói nhỏ khó nghe, nói lặp đi lặp lại, ngập ngừng đứt quãng.	- Nói rõ nhưng đôi chỗ còn lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu.	- Nói rõ lưu loát, truyền cảm không ngập ngừng.
4. Sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ hành động phù hợp	- Điều bộ thiếu tự tin chưa có sự tương tác như ánh mắt cử chỉ với người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm	- Điều bộ tự tin có sự tương tác như ánh mắt cử chỉ với người nghe, nét mặt biểu cảm khá phù hợp với nội dung trình	- Điều bộ tự tin có sự tương tác như ánh mắt cử chỉ với người nghe, nét mặt biểu cảm khá phù hợp với nội dung

	không phù hợp với nội dung trình bày.	bày.	trình bày.
điểm	Tổng điểm/10		

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện:

- *GV yêu cầu HS:* chia 4 nhóm, tập nói trong thời gian 10 phút và cử 1 đại diện nhóm nên thực hiện bài nói.

- *GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Bài 6: CHÂN DUNG CUỘC SỐNG Tiết: Củng cố mở rộng THỰC HÀNH ĐỌC: CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

GV: Nguyễn Thị Thanh Nhàn
Trường THCS Vĩnh Phú-Phù Ninh-Phú Thọ

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

- Củng cố kiến thức về đề tài, câu chuyện, nhân vật, cốt truyện trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học.
- Củng cố kiến thức về trợ từ, thán từ,

2. Về năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực đặc thù :

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản “Mắt Sói”, “Lặng lẽ Sa Pa”,
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản “Mắt Sói”, “Lặng lẽ Sa Pa”
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của hai câu truyện.

phẩm chất

3. Về

- Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- KHBD
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

- Mục tiêu: Tạo tâm thế sẵn sàng và gây hứng thú cho học sinh, khơi dậy nhu cầu học tập.
- Nội dung: trò chơi “nhạy như chớp”
- Sản phẩm: câu trả lời của học sinh.
- Tổ chức thực hiện:

GV đọc câu hỏi, gọi ngẫu nhiên học sinh trả lời, học sinh trả lời lập tức trong vòng 5 giây.

- Tác phẩm “Mắt sói” viết về mắt của con sói, đúng hay sai? S
- Tác phẩm “Mắt sói” có cốt truyện đơn tuyến, đúng hay sai? S
- Tác phẩm “Mắt sói” có những nhân vật chính nào? (Sói Lam và Châu Phi)
- Tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa” viết về du lịch, nghỉ dưỡng Sa Pa, đúng hay sai? (S)
- Tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa” viết về những người lao động ở Sa Pa, đúng hay sai? (Đ)
- Nhân vật chính của tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa” là ông họa sĩ, đúng hay sai? (S)
- Tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa” có cốt truyện đa tuyến, đúng hay sai? (S)
- “Ngay tới đầu ngón chân của mình Sói Lam cũng không nhìn thấy” từ “ngay” là trợ từ, đúng hay sai? (Đ)
- Thán từ có 1 loại dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc, đúng hay sai? (S)
- Phân tích một tác phẩm truyện là làm sáng tỏ chủ đề và những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm được thể hiện qua những yếu tố cơ bản của tác phẩm đó, đúng hay sai? (Đ)

2. Hoạt động 2: củng cố mở rộng

- Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.
- Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học, phiếu học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
- Tổ chức thực hiện:**

NV1 Bài tập 1

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Câu 1: Hoàn thành phiếu học tập số 1

Đặc điểm	Mắt Sói	Lặng lẽ Sa Pa
Kiểu cốt truyện		
Nhân vật		
Chủ đề		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện ở nhà

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi một vài học sinh lên trình bày

Các hs khác lắng nghe và đưa ra ý kiến thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

Đặc điểm	Mắt Sói	Lặng lẽ Sa Pa
Kiểu cốt truyện	Đa tuyến	Đơn tuyến
Nhân vật	Cậu bé Phi Châu , Sói Lam, Ánh Vàng, Lạc đà Hàng xéo, Báo, ...	Anh thanh niên, bác lái xe, cô kỹ sư trẻ, ông họa sỹ già, ...
Chủ đề	-Niềm tin và sự đồng cảm giữa muôn loài trên thế giới -Ca ngợi tình anh em, tình bạn giữa muôn con người với muôn loài. - Bộ mặt xấu xí của con người khi tàn phá tự nhiên.	- Ca ngợi vẻ đẹp của người lao động. - Ý nghĩa của những công việc thầm lặng.

NV2: Bài tập 2,3

a) Mục tiêu: hs vận dụng những kiến thức kỹ năng đã học để áp dụng giải quyết những vấn đề trong cuộc sống.

b) Nội dung

c) Sản phẩm: Sản phẩm của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

-: hs làm bài tập 2, bài tập 3 ở nhà, nộp sản phẩm(tranh, truyện tranh, nhạc, kịch bản) vào đầu tiết học

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- hs thực hiện

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi ngẫu nhiên một số bạn lên trình bày sản phẩm của mình

Các bạn khác lắng nghe ,nêu ý kiến thảo luận để hoàn chỉnh hơn sản phẩm của bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

-hs tiếp tục hoàn thiện các sản phẩm tốt hơn.

3. Thực hành đọc : Chiếc lá cuối cùng (O. Henry)

a) Mục tiêu: hs vận dụng những kiến thức kỹ năng đã học để đọc hiểu văn bản “ Chiếc lá cuối cùng”

b) Nội dung : đọc kỹ văn bản, xác định được những đặc điểm cơ bản của câu truyện (đề tài, ngôi kể, nhân vật, cốt truyện); nhận diện và phân tích những chi tiết đặc sắc về nội dung và nghệ thuật ; hiểu đduoc ý nghĩa và thông điệp mà tác phẩm gửi gắm.

Phiếu bài tập 1

Ngôi kể	Nhân vật (ai? Làm nghề gì? Trong hoàn cảnh nào?)	Cốt truyện (các sự việc diễn ra)	Đề tài

Phiếu bài tập 2

Nhân vật Cụ Bơ-men				
Hoàn cảnh, khát vọng	Cử chỉ, tình cảm dành cho Giôn-xi	Hành động Tác dụng	Ý nghĩa của hành động	Cảm nghĩ của em

Phiếu bài tập 3				
Nhận xét của em về nghệ thuật kể chuyện của nhà văn				
Thông điệp em rút ra sau khi đọc tác phẩm				

c) Sản phẩm: Sản phẩm của học sinh hoàn thành các phiếu bài tập 1,2,3

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- : Học sinh chuẩn bị các phiếu bài tập ở nhà
- GV chuyển giao nhiệm vụ lần lượt từng Phiếu bt như sau;
- hs trình bày cá nhân nội dung phiếu BT1
- Hs trình bày theo nhóm (4hs) phiếu BT2
- Hs trình bày cá nhân phiếu BT3

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- hs thực hiện

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi ngẫu nhiên hs/nhóm lên trình bày sản phẩm của mình
- Các bạn khác lắng nghe ,nêu ý kiến thảo luận để hoàn chỉnh hơn sản phẩm của bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

Phiếu Bài tập 1

Ngôi kể	Nhân vật (ai? Làm nghề gì? Trong hoàn cảnh nào?)	Cốt truyện (các sự việc diễn ra)	Đề tài
Ngôi thứ 3	Xiu : nữ họa sĩ nghèo đam mê nghệ thuật Giôn-xi nữ họa sĩ nghèo, bị bệnh viêm phổi, mất niềm tin và buông xuôi sinh mạng của mình Cụ Bơ-men: họa sĩ già, chưa thành công, vẫn miệt mài theo đuổi ước mơ nghệ thuật	Xiu và Giôn-xi là hai nữ họa sĩ nghèo, còn trẻ, sống trong một căn hộ thuê ở gần công viên Oa-sinh-ton. Cụ Bơ-men cũng là một họa sĩ nghèo thuê phòng ở tầng dưới. Bốn chục năm nay cụ mơ ước vẽ một kiệt tác nhưng chưa thực hiện được. Lúc đó vào mùa đông, Giôn-xi bị bệnh sung phổi. Bệnh tật và nghèo túng khiến cô tuyệt vọng không muốn sống nữa. Cô đếm từng chiếc lá còn lại trên cây thường xuân bám vào tường gạch đối diện với cửa sổ, chờ khi nào chiếc lá cuối cùng rụng nốt thì cô cũng buông xuôi, lìa đời. Biết được suy nghĩ đó của Giôn-xi, cụ Bơ-men âm thầm thức suốt đêm mưa gió bão bùng để vẽ chiếc lá thường xuân như thật. Chiếc lá khiến Giôn-xi nghĩ lại, cô hy vọng và muốn được sống. Tuy nhiên, cụ Bơ-men lại chết vì bệnh sung phổi khi sáng tạo chiếc lá cuối cùng để cứu Giôn-xi	ca ngợi tình yêu thương cao cả giữa những con người nghèo khổ. Tôn vinh giá trị, sức mạnh của nghệ thuật chân chính mang đến niềm vui và hạnh phúc cho con người..

Phiếu Bài tập 2

Nhân vật Cụ Bơ-men				
Hoàn cảnh, khát	Cử chỉ, tình cảm	Hành động	Ý nghĩa của hành	Cảm nghĩ của em

<i>vọng</i>	<i>dành cho Giôn-xi</i>	<i>Tác dụng</i>	<i>động</i>	
Là họa sĩ nghèo, kiếm sống bằng cách ngồi làm mẫu vẽ, khát khao vẽ một kiệt tác	-lên thăm Giôn-xi -đưa mắt nhìn ra cửa sổ và im lặng	- trong đêm mưa gió, vẽ lên tường chiếc lá thường xuân cuối cùng. -khiến Giôn-xi thức tỉnh khát vọng sống và vượt qua bệnh tật Cụ mất vì viêm phổi	- Cứu sống Giôn-xi - Vẽ kiệt tác của mình	-Cụ là người tình cảm, giàu lòng yêu thương, là họa sĩ tài năng. -Nghệ thuật chân chính được tạo nên bằng tình yêu thương bao la, tấm lòng và sự hy sinh cao thượng và tài năng của người nghệ sĩ và đem lại sự sống, những điều tốt đẹp cho cuộc đời.

Phiếu bài tập 3

Nhận xét của em về nghệ thuật kể chuyện của nhà văn	HS tự làm (<i>Tình huống đảo ngược hai lần tạo yếu tố bất ngờ, hấp dẫn. Hình tượng trung tâm CLCC đa nghiwax, độc đáo, Giọng văn nhẹ nhàng sâu lắng, nghệ thuật miêu tả tâm lý tinh tế,...</i>).
Thông điệp em rút ra sau khi đọc tác phẩm	HS tự làm (<i>Truyện ca ngợi tình yêu thương cao cả giữa những con người nghèo khổ. Tôn vinh giá trị, sức mạnh của nghệ thuật chân chính mang đến niềm vui và hạnh phúc cho con người..</i>)

4. Vận dụng

-BT: Phân tích nhân vật Siu và Giôn-xi để thấy thông điệp về tình bạn , tình người cao cả.

-Soạn bài 7 SGK